



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỶ

17

Tháng 9 - 2022

BỘ TRƯỞNG NGUYỄN THANH NGHỊ TIẾP THỨ TRƯỞNG THỨ NHẤT BỘ NGOẠI GIAO CUBA

Ngày 30/8/2022



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị và Thứ trưởng thứ nhất Bộ Ngoại giao Cuba cùng hội đàm



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị chụp lưu niệm cùng Thứ trưởng thứ nhất Bộ Ngoại giao Cuba và các đại biểu

THÔNG TIN XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI BA

17

SỐ 17 - 9/2022



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@voc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Nghị định của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử 5
- Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025 6
- Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững 8
- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị 10
- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ sự nghiệp môi trường thuộc Bộ Xây dựng. 12

Văn bản của địa phương

- Kon Tum: Quyết định về việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, quản lý danh mục công trình kiến trúc có giá 13

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

BẠCH MINH TUẤN

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

ThS. ĐỖ HỮU LỰC

(Trưởng ban)

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

CN. TRẦN THỊ NGỌC ANH

CN. NGUYỄN THỊ THU TRANG

trị và quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh

- Điện Biên: ban hành quy định phân công, phân cấp về 15
quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh

- Quảng Bình: ban hành quy định phân công, phân cấp 16
về lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện quy hoạch
xây dựng; quản lý kiến trúc; cấp phép xây dựng trên địa
bàn tỉnh

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu nhiệm vụ khoa học công nghệ do Viện 18
Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia thực hiện

- Hội nghị về công tác phòng cháy, chữa cháy 19

- Trung Quốc: đổi mới quy hoạch và thiết kế khu vực 21
Đồng bằng sông Dương Tử theo hướng tổng hợp xanh,
bền vững

- Giải pháp cảnh quan trong thiết kế đô thị 24

- Giải pháp quản lý tòa nhà thông minh ở Singapore 28

- Trung Quốc: Một số định hướng mới nhằm thúc đẩy 29
phát triển và ổn định quản lý ngành xây dựng

Thông tin

- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tiếp Thứ trưởng thứ 33
nhất Bộ Ngoại giao Cuba

- Bộ Xây dựng thẩm định 2 Hợp phần Quy hoạch tích 34
hợp vào Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 -
2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Bộ Xây dựng thẩm định Nhiệm vụ điều chỉnh Quy 36
hoạch chung thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- Trung Quốc: các biện pháp thúc đẩy công tác đảm 38
bảo bàn giao công trình và ổn định dân sinh

- Singapore: xây dựng nhà ga tàu điện xanh, bền vững 39

- Tổng quan về các tiêu chuẩn thiết kế công trình kháng 40
chấn của Liên bang Nga và thế giới



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Nghị định của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử

Ngày 05/9/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 59/2022/NĐ-CP quy định về định danh và xác thực điện tử. Theo đó, Nghị định này quy định về danh tính điện tử, định danh điện tử, xác thực điện tử; dịch vụ xác thực điện tử; quyền, nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ xác thực điện tử; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú, hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam liên quan đến định danh và xác thực điện tử.

Tại Nghị định đã quy định về trình tự, thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử đối với công dân Việt Nam như sau:

1. Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 1 qua ứng dụng VNeID đối với công dân đã có thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử

- Công dân sử dụng thiết bị di động tải và cài đặt ứng dụng VNeID.

- Công dân sử dụng ứng dụng VNeID để nhập thông tin về số định danh cá nhân và số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử; cung cấp các thông tin theo hướng dẫn trên ứng dụng VNeID; thu nhận ảnh chân dung bằng thiết bị di động và gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử qua ứng dụng VNeID.

- Cơ quan quản lý định danh điện tử thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

2. Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2

- Đối với công dân đã được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử:

Công dân đến Công an xã, phường, thị trấn

hoặc nơi làm thủ tục cấp thẻ Căn cước công dân để làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử. Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, cung cấp thông tin về số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử và đề nghị bổ sung thông tin được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử. Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin công dân cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử; chụp ảnh chân dung, thu nhận vân tay của công dân để làm thủ tục để xác thực với Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử. Cơ quan quản lý định danh điện tử thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNeID hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

- Cơ quan Công an tiến hành cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cùng với cấp thẻ Căn cước công dân với trường hợp công dân chưa được cấp Căn cước công dân gắn chip điện tử.

Nghị định này cũng quy định các trình tự, thủ tục đăng ký tài khoản định danh điện tử đối với tổ chức; thời hạn giải quyết cấp tài khoản định danh điện tử; khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử.

Theo quy định, a/ Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an có thẩm quyền cấp tài khoản định danh điện tử; quyết định khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử tự động trên hệ thống định danh và xác thực điện tử và đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử của cơ quan cấp cục hoặc tương đương trở lên; b/Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

quyết định khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử đối với đề nghị được tiếp nhận tại Công an cấp tỉnh...

Về trách nhiệm của các bộ khác, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Nghị định quy định các cơ quan, tổ chức nêu trên cần phối hợp với Bộ Công an thực hiện kết nối hệ thống định danh và xác thực điện tử với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh để phục vụ giải quyết dịch vụ hành chính công trên môi trường điện tử, thời hạn chậm nhất hoàn thành việc kết nối là ngày 30 tháng 6 năm 2024; phối hợp với Bộ Công an để thống nhất phương án kết nối,

chia sẻ để sử dụng danh tính điện tử, tài khoản định danh điện tử được cung cấp, tạo lập bởi Hệ thống định danh và xác thực điện tử; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt của các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong việc xác thực theo yêu cầu của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức khác được giao thực hiện dịch vụ công.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 10 năm 2022.

(Xem toàn văn tại <https://vanban.chinh-phu.vn/>)

Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025

Ngày 05/9/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 115/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025. Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ, nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu tại Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội nhằm phát huy, triển khai có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết, phân bổ hợp lý, phát huy tiềm năng đất đai cho phát triển kinh tế, xã hội, trong đó tập trung đạt được các mục tiêu sau:

- Bảo đảm việc sử dụng đất có tầm nhìn dài hạn, tổng thể, đáp ứng các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, làm cơ sở cho quy hoạch ngành, lĩnh vực có sử dụng đất; bảo đảm tính liên vùng, liên tỉnh, kết nối giao thông, hành lang kinh tế ven biển, trọng điểm và quốc tế; gắn kết hữu cơ giữa đô thị và nông thôn; giữa yêu cầu công nghiệp hóa với nhu cầu đô thị hóa trên phạm vi toàn quốc và từng địa phương;

- Bảo đảm sự thống nhất từ trung ương đến địa phương, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, củng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh lương thực, an ninh nguồn nước, tỷ lệ che phủ rừng; bảo vệ môi trường, các hệ sinh thái, di tích lịch sử, di sản thiên nhiên, danh lam

thắng cảnh; giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nhất là nhu cầu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số, phù hợp với đặc điểm phân bố dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số; định hướng cho không gian phát triển, khai hoang, lấn biển;

- Phân bổ nguồn lực đất đai phù hợp cho từng thời kỳ, trên cơ sở nguyên tắc thị trường và phát triển bền vững; đáp ứng nhu cầu sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội dựa trên sự cân bằng và khả năng của hệ sinh thái, bảo vệ, phục hồi đất bị suy thoái, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; được phân kỳ để khai thác, sử dụng hợp lý, bền vững, tiết kiệm, hiệu quả;

- Quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch ngành, lĩnh vực có sử dụng đất phải bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ, gắn kết chặt chẽ thúc đẩy lẫn nhau để phát triển; Quy hoạch sử dụng đất phải bảo đảm nhu cầu sử dụng đất để thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Phân bổ hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực đất đai cho các ngành, lĩnh vực và các địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo nền tảng để đến năm 2045 nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao;

- Bố trí quỹ đất đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, bảo đảm kết nối không gian phát triển liên ngành, liên vùng, các hành lang kinh tế và các vùng động lực phát triển của quốc gia; giữ ổn định 3,5 triệu ha đất trồng lúa; bảo đảm tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 42 - 43%;

- Khai hoang, phục hóa, lấn biển, đưa diện tích đất chưa sử dụng vào sử dụng; hạn chế tình trạng suy thoái đất; cải tạo, phục hồi diện tích đất bị thoái hóa gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Phát huy vai trò kiến tạo, điều phối của Chính phủ theo nguyên tắc phân công phân

nhệm rõ ràng trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương đảm bảo tính khả thi, đáp ứng yêu cầu tại các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết đã xác định và đảm bảo mọi người dân đều có thể tiếp cận thông tin liên quan đến quản lý, quy hoạch và sử dụng đất đai.

Để đạt được các mục tiêu, định hướng nêu trên, các Bộ, ngành cần xây dựng kế hoạch hành động triển khai, tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật đất đai và pháp luật khác có liên quan theo hướng: đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai; tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng đất chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện các dự án đầu tư theo quy hoạch; hoàn thiện các quy định về thu hồi đất, giải phóng mặt bằng tạo không gian cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; hoàn thiện cơ chế, chính sách theo hướng đẩy mạnh cải cách hành chính, rút gọn các thủ tục hành chính; bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch thông tin quy hoạch sử dụng đất; tăng cường phân công, phân cấp đi đôi với kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực hiện thẩm quyền được phân cấp; quan tâm thu hút đầu tư, phát triển tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước; thúc đẩy phát triển vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

2. Bảo đảm nguồn lực, nhất là nguồn lực tài chính để hoàn thiện hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tập trung, thống nhất; bảo đảm nguồn lực thực hiện các chỉ tiêu trong quy hoạch sử dụng đất.

3. Bảo đảm ứng phó với biến đổi khí hậu, phục hồi quỹ đất bị suy thoái, cụ thể là: thúc đẩy, khuyến khích phát triển đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất theo mô hình tuần hoàn, ít phát thải khí nhà kính, bảo đảm quỹ đất cho phát triển các khu xử lý, tái chế rác thải liên vùng, liên tỉnh; lựa chọn các công nghệ tiên tiến, công nghệ ít phát thải trong thu hút các dự án có sử dụng đất với các khu vực nhạy cảm về

môi trường; tăng cường các giải pháp cải tạo, bảo vệ môi trường đất, nước và đa dạng sinh học, đặc biệt đối với đất sản xuất nông nghiệp bị thoái hóa; ngăn ngừa, giảm thiểu thoái hóa đất, ô nhiễm đất...

4. Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát: cần tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý tình trạng lãng phí đất đai, đất được giao, cho thuê nhưng chậm đưa vào sử dụng; xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm, làm hủy hoại đất, thoái hóa đất, hành vi trốn thuế trong chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hành vi

tham nhũng, tiêu cực trong quản lý đất đai.

5. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng;

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/9/2022.

(Xem toàn văn tại <https://vanban.chinh-phu.vn/>)

Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững

Ngày 29/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-TTg về một số giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thực hiện một số giải pháp chung như sau:

1. rà soát các quy định của pháp luật để giải quyết các vấn đề trước mắt cũng như lâu dài theo hướng xây dựng công cụ chính sách lành mạnh, phù hợp, hiệu quả để bảo đảm liên thông, an toàn, chắc chắn giữa các thị trường vốn với thị trường bất động sản, đa dạng hóa nguồn vốn cho thị trường bất động sản; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các cấp, nghiên cứu kỹ lưỡng, đề xuất thí điểm cơ chế chính sách tạo động lực, xung lực mới cho phát triển thị trường.

2. Kiên trì, kiên định, kiên quyết phát triển hệ sinh thái bất động sản an toàn, lành mạnh, bền vững; không siết chặt tín dụng một cách bất hợp lý, nhưng tăng cường kiểm tra, giám sát, không buông lỏng quản lý nhà nước; không

hình sự hóa các quan hệ kinh tế - dân sự; chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm những hành vi sai phạm theo đúng quy định của pháp luật, chú ý các hành vi trốn thuế trong kinh doanh bất động sản, không để đổ vỡ, bảo vệ những người làm đúng, bảo vệ, hài hòa lợi ích nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

3. Kết hợp hài hòa, hợp lý, hiệu quả giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, an toàn, thận trọng, chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, tập trung bảo đảm hiệu quả, quản lý chặt chẽ giá cả, thị trường; không điều hành chính sách “giật cục”, không chuyển trạng thái đột ngột từ “nới lỏng” sang kiểm soát chặt chẽ, hoặc ngược lại.

4. Các bộ, ngành và địa phương tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp tại Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

5. Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm thu hút đầu tư, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh,

tạo ra nhiều công ăn việc làm ở nhiều lĩnh vực, nhiều địa phương; ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

6. Đánh giá cụ thể, chính xác về tình hình và cung - cầu để phát triển thị trường bất động sản trên cơ sở tôn trọng quy luật thị trường, quy luật cạnh tranh song song phát huy vai trò quản lý của nhà nước, các công cụ chính sách để can thiệp, kiểm soát khi cần thiết một cách phù hợp, kịp thời, hiệu quả, không để tình trạng thao túng thị trường, găm hàng, đội giá...

7. Xác định các phân khúc thị trường, các nhu cầu, như bất động sản công nghiệp, nhà ở công nhân, nhà thu nhập thấp để có chính sách phù hợp thúc đẩy thị trường, tập trung cho an sinh xã hội, tạo cơ hội cho người thu nhập thấp, “không hy sinh tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần”.

8. Phát triển hạ tầng chiến lược để tạo không gian phát triển mới, động lực phát triển mới, thúc đẩy hình thành các công nghiệp, dịch vụ, khu đô thị mới.

9. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiểm toán để tháo gỡ các vướng mắc, xử lý sai phạm để bảo vệ thị trường, bảo vệ tài sản, bảo vệ con người, không hợp thức hóa sai phạm nhưng đánh giá khách quan, tìm hiểu nguyên nhân, có cơ chế tháo gỡ những vướng mắc thực tiễn đặt ra.

10. Làm tốt công tác truyền thông, có hình thức phù hợp hiệu quả, đẩy mạnh giáo dục, bồi dưỡng kiến thức tài chính, kiến thức pháp luật cho nhân dân, trong nhà trường và bằng các hình thức khác.

Giao Bộ Xây dựng triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, cụ thể là:

- Khẩn trương nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến lĩnh vực bất động sản bảo đảm đồng bộ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh, xây dựng hệ thống thông tin thị trường bất động sản gắn với thông tin đất đai, hoàn thiện cơ sở pháp lý và

tăng cường thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch bất động sản. Theo đó, đề nghị trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) để tạo khung pháp lý cho hoạt động kinh doanh bất động sản, tăng cường hiệu quả quản lý thị trường bất động sản; khẩn trương sửa đổi, bổ sung Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội, Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội cho phù hợp với Luật Nhà ở.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất ban hành quy định hướng dẫn trình tự triển khai thực hiện đối với dự án nhà ở, khu đô thị.

- Thường xuyên theo dõi sát tình hình, diễn biến của thị trường bất động sản; hàng quý có báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình kinh doanh bất động sản, thị trường bất động sản trên phạm vi cả nước và kiến nghị giải pháp để thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh.

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về kinh doanh bất động sản, hoạt động sàn giao dịch bất động sản, hoạt động môi giới bất động sản; phối hợp với UBND cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, rà soát các dự án nhà ở, kinh doanh bất động sản để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc thu hồi, đình chỉ, tạm dừng hoặc điều chỉnh, chuyển đổi, chuyển nhượng các dự án kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan thành lập tổ công tác để chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đối với nội dung chính sách hỗ trợ phát

triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân khu công nghiệp và cải tạo xây dựng lại chung cư cũ.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp với các địa phương thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch, bố trí quỹ đất dành để phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân theo đúng quy định pháp luật, thực hiện nghiêm quy định dành quỹ đất 20% trong các dự án nhà ở, khu đô thị và đảm bảo nhu cầu phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân trên địa bàn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp với các địa phương thực hiện rà soát, lập và công bố danh mục các Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ được vay gói hỗ trợ lãi suất 2% thông qua hệ

thống ngân hàng thương mại.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu đề xuất các chính sách để thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân khu công nghiệp.

- Hoàn thiện và thực hiện công khai hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

(Xem toàn văn tại <https://vanban.chinhphu.vn/>)

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị

Ngày 06/9/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1046/QĐ-TTg về Kế hoạch triển khai Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

Quyết định này được ban hành nhằm mục

đích giao trách nhiệm cụ thể cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Bộ, ngành, địa phương) trong việc hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ; công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai

đoạn 2022 - 2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

Theo đó, yêu cầu các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực cần triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau:

1. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức, cơ quan, đơn vị.

2. Hoàn thành xây dựng vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo; quản lý biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị theo vị trí việc làm.

3. Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập: trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực, hoàn thành trong quý IV năm 2022; ban hành tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực, hoàn thành trong quý IV năm 2022; Rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy định xếp hạng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực, hoàn thành trong quý I năm 2023.

4. Nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức; quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với các chức danh nghề nghiệp viên chức theo ngành, lĩnh vực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, hoàn thành trong quý IV năm 2022; ban hành tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý, Chủ

tịch Hội đồng quản lý phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành, hoàn thành trong quý IV năm 2022.

5. Đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công: hướng dẫn các tiêu chí về quy mô tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động của cơ sở thực hiện xã hội hóa thuộc lĩnh vực quản lý, hoàn thành trong quý I năm 2023; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, danh mục dịch vụ công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ, hoàn thành trong quý IV năm 2022; ban hành hoặc rà soát sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, hoàn thành trong quý IV năm 2022; ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc bộ, cơ quan trung ương; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công, hoàn thành trong quý IV năm 2022.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/9/2022.

(Xem toàn văn tại <https://vanban.chinhphu.vn/>)

Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ sự nghiệp môi trường thuộc Bộ Xây dựng.

Ngày 26/8/2022, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 716/QĐ-BXD về Quy chế quản lý các nhiệm vụ sự nghiệp môi trường thuộc Bộ Xây dựng.

Quy chế này quy định việc quản lý các nhiệm vụ, dự án, đề án, chương trình bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (gọi chung là nhiệm vụ sự nghiệp môi trường) thuộc Bộ Xây dựng và áp dụng đối với các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Trong đó, đã quy định một số nội dung như sau:

Quy trình xây dựng, quản lý và thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp môi trường được tiến hành theo các bước sau: (1) Đề xuất nhiệm vụ mới; (2) Thẩm định, phê duyệt danh mục nhiệm vụ; (3) Tuyển chọn, xét giao đơn vị thực hiện nhiệm vụ; (4) Thẩm định, phê duyệt thuyết minh đề cương và dự toán nhiệm vụ; (5) Lập kế hoạch, giao dự toán, ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ; (6) Báo cáo, kiểm tra, đánh giá nghiệm thu; (7) Bàn giao sản phẩm và nộp lưu trữ; (8) Thanh lý hợp đồng và quyết toán kinh phí thực hiện.

Yêu cầu, trách nhiệm của các đơn vị chủ trì thực hiện và cá nhân chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ:

- Đối với đơn vị chủ trì:

Các đơn vị có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của nhiệm vụ có quyền tham gia đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ, trừ một trong các trường hợp: a/ Đến thời điểm nộp hồ sơ đơn vị chủ trì chưa hoàn trả đầy đủ kinh phí thu hồi theo hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ trước đây; b/ Đơn vị chủ trì nhiệm vụ có sai phạm dẫn đến bị dừng thực hiện nhiệm vụ trong vòng 05 năm tính từ ngày có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Đơn vị chủ trì có trách nhiệm: thực hiện các nội dung của nhiệm vụ theo đề cương đã được phê duyệt và hợp đồng đã ký kết, sử dụng kinh phí theo đúng quy định của pháp luật; báo cáo đầy đủ, đúng yêu cầu, đúng thời hạn về nội dung, tiến độ thực hiện, sản phẩm tạo ra và tình hình sử dụng kinh phí của nhiệm vụ; quyết toán kinh phí nhiệm vụ theo quy định hiện hành và chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu cho công tác thanh tra, kiểm tra và kiểm toán khi có yêu cầu; chịu sự giám sát, kiểm tra, kiểm soát của Bộ và các cơ quan chức năng được phân công về việc thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và trước pháp luật về hiệu quả sử dụng kinh phí và kết quả thực hiện.

- Đối với chủ nhiệm nhiệm vụ:

Cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm nhiệm vụ phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu: trình độ đại học trở lên; có chuyên môn hoặc vị trí công tác phù hợp và đang hoạt động trong lĩnh vực liên quan với nhiệm vụ trong 03 năm, tính đến thời điểm nộp hồ sơ; là người chủ trì hoặc tham gia xây dựng thuyết minh đề cương và dự toán kinh phí nhiệm vụ; có khả năng tổ chức thực hiện và bảo đảm đủ thời gian để chủ trì thực hiện công việc của nhiệm vụ.

Chủ nhiệm nhiệm vụ có trách nhiệm: thực hiện đúng nội dung đã được Bộ phê duyệt trong thuyết minh đề cương và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ; chấp hành các yêu cầu kiểm tra việc thực hiện của đơn vị chủ trì và cơ quan chủ quản; chịu trách nhiệm về tính trung thực của kết quả thực hiện; chuyển các tài liệu hợp hội đồng tới các thành viên Hội đồng trước khi tổ chức họp ít nhất 02 ngày làm việc.

Tại Quyết định này cũng quy định rõ điều kiện và hồ sơ tham gia tuyển chọn, giao nhiệm vụ;

trách nhiệm của các tổ chức chủ trì thực hiện và cá nhân chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp môi trường. Theo đó, các tổ chức/ cá nhân này cần: thực hiện các nội dung của nhiệm vụ theo thuyết minh đề cương, dự toán chi tiết đã được phê duyệt và hợp đồng đã ký kết, sử dụng kinh phí theo đúng quy định của pháp luật; báo cáo đầy đủ, đúng yêu cầu, đúng thời hạn về nội dung, tiến độ thực hiện, sản phẩm tạo ra và tình hình sử dụng kinh phí của nhiệm vụ; báo cáo tài chính theo quy định hiện hành và chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu cho công tác thanh tra, kiểm tra và kiểm toán khi có yêu cầu; chịu sự giám sát, kiểm tra, kiểm soát của Bộ và

các cơ quan chức năng được phân công về việc thực hiện nhiệm vụ, dự án; chịu trách nhiệm hoàn toàn trước Nhà nước về hiệu quả sử dụng kinh phí và kết quả thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/8/2022 và thay thế các nội dung về quản lý nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường tại Quyết định số 315/QĐ-BXD ngày 01/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường và sự nghiệp kinh tế do Bộ Xây dựng quản lý.

(Xem toàn văn tại <https://moc.gov.vn/>)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Kon Tum: Quyết định về việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, quản lý danh mục công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh

Ngày 29/8/2022, UBND tỉnh Kon Tum đã ban hành Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND về việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, quản lý danh mục công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Quyết định này quy định về việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, quản lý danh mục công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Kon Tum; được áp dụng đối với các cơ quan có thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, quản lý danh mục công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Kon Tum, các tổ chức cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Những nội dung khác có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, quản lý danh mục công trình kiến trúc có giá trị và quy

chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Kon Tum không được quy định tại Quyết định này, thực hiện theo quy định chung của pháp luật.

Theo quy định về tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị: phân cấp cho Sở Xây dựng lập danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên phạm vi toàn tỉnh.

Sở Xây dựng phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. Trên cơ sở kết quả thẩm định tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành danh mục công trình kiến trúc có giá trị theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện việc rà soát tham mưu

UBND tỉnh quyết định điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh hàng năm theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

Theo quy định về tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc: phân cấp cho UBND các huyện, thành phố lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn do mình quản lý trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt, ban hành theo đúng quy định hiện hành.

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan quyết định thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh theo đúng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP. Thẩm quyền phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Kiến trúc.

Phân cấp cho UBND các huyện, thành phố phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn do mình quản lý.

UBND các huyện, thành phố rà soát, đánh giá việc thực hiện quy chế quản lý kiến trúc đô thị thuộc địa bàn quản lý của mình, báo cáo đề xuất UBND tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) quyết định việc điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc đô thị.

UBND cấp xã rà soát, đánh giá việc thực hiện quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn thuộc địa bàn quản lý của mình, báo cáo đề xuất UBND các huyện, thành phố (thông qua Phòng Quản lý đô thị thuộc UBND thành phố Kon Tum, Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND các huyện) quyết định việc điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn. Trước khi quyết định điều chỉnh quy

chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

Theo quy định về quản lý danh mục công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc:

- UBND các huyện, thành phố: công bố quy chế quản lý kiến trúc đô thị, quy chế quản lý kiến trúc nông thôn trên địa bàn do mình quản lý; đề xuất UBND tỉnh quyết định biện pháp thực hiện quy chế quản lý kiến trúc đô thị (thông qua Sở Xây dựng) theo đúng quy định tại Điều 15 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP; rà soát, đề xuất công trình kiến trúc tiêu biểu trên địa bàn quản lý tham mưu UBND tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình kiến trúc có giá trị theo định kỳ hàng năm; cân đối nguồn kinh phí ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp để thực hiện công tác lập quy chế quản lý kiến trúc tại địa phương theo quy định.

- UBND cấp xã: công bố quy chế quản lý kiến trúc đô thị, quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn do mình quản lý; đề xuất UBND các huyện, thành phố xem xét, quyết định biện pháp thực hiện quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn do mình quản lý (thông qua Phòng Quản lý đô thị thuộc UBND thành phố Kon Tum, Phòng Kinh tế Hạ tầng thuộc UBND các huyện).

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh: công bố danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn toàn tỉnh; đề xuất các biện pháp quản lý công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn toàn tỉnh.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 13 tháng 9 năm 2022.

**(Xem toàn văn tại
<https://kontum.gov.vn/>)**

Điện Biên: ban hành quy định phân công, phân cấp về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 24/8/2022, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND về quy định phân công, phân cấp về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Đối tượng áp dụng: các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài khác có liên quan đến công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Tại Quyết định đã quy định một số nội dung như sau:

Quy định nội dung phân công, phân cấp trách nhiệm về quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Tổ chức giám định chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng, sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình, công trình xây dựng và các nội dung giám định khác theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Tổ chức thực hiện đánh giá an toàn công trình theo các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình theo các nội dung quy định tại khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Tổ chức xử lý khi phát hiện hoặc nhận được thông tin hạng mục công trình, công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế theo các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 6 Điều 41 Nghị định số 6/2021/NĐ-CP.

- Tổ chức giám định nguyên nhân sự cố

công trình xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; điều tra, giải quyết sự cố về máy, thiết bị phục vụ công tác thi công xây dựng theo quy định tại khoản 5 Điều 49, khoản 3 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các sự cố thuộc thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Quy định phân công trách nhiệm về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Sở Xây dựng giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý chất lượng công trình theo chuyên ngành quản lý quy định tại điểm a khoản 4 Điều 3 Quy định này (trừ các dự án, công trình đã phân công cho UBND cấp huyện tại khoản 5 Điều 6 của Quyết định này).

- Sở Giao thông vận tải giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý chất lượng công trình theo chuyên ngành quản lý quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 Quy định này (trừ các dự án, công trình đã phân công cho UBND cấp huyện tại khoản 5 Điều 6 của Quyết định này).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý chất lượng công trình theo chuyên ngành quản lý quy định tại điểm c khoản 4 Điều 3 Quy định này (trừ các dự án, công trình đã phân công cho UBND cấp huyện tại khoản 5 Điều 6 của Quyết định này).

- Sở Công Thương giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý chất lượng công trình theo chuyên ngành quy định tại điểm d khoản 4 Điều 3 Quy định này (trừ các dự án, công trình đã phân công cho UBND cấp huyện tại khoản 5 Điều 6 của Quyết định này).

- UBND cấp huyện thực hiện quản lý chất lượng công trình xây dựng trong phạm vi địa bàn quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 5

Quy định này đối với các công trình sau: các công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND cấp huyện, cấp xã; các công trình sử dụng nguồn vốn đầu tư công được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt quyết định đầu tư; công trình sử dụng vốn khác (bao gồm cả dự án thuộc và không thuộc danh mục công ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng theo quy định).

Quy định phân cấp thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh

Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trong phạm vi địa bàn quản lý đối với các công trình: công trình từ cấp III trở xuống thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND cấp huyện, cấp xã; công trình cấp IV sử dụng vốn đầu tư công, có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND tỉnh theo chuyên ngành: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương quy định tại điểm a, điểm c, điểm d khoản 4 Điều 3 Quy định này; công trình từ cấp III trở xuống sử dụng vốn khác thuộc danh mục công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo chuyên ngành quản lý quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này đối với

công trình từ cấp II trở xuống trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Bộ Xây dựng, các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; các công trình đã phân cấp cho Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện tại khoản 1 Điều này) và các công trình khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Trong trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình gồm nhiều công trình, hạng mục công trình có loại và cấp khác nhau thuộc đối tượng quy định tại điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP thì cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện kiểm tra là cơ quan có trách nhiệm thực hiện kiểm tra đối với công trình, hạng mục công trình chính có cấp cao nhất của dự án đầu tư xây dựng công trình.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2022 và thay thế các Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh về ban hành quy định phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 Quy định phân cấp trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

(Xem toàn văn tại <https://dienbien.gov.vn/>)

Quảng Bình: ban hành quy định phân công, phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng; quản lý kiến trúc; cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 24/8/2022, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND quy định phân công, phân cấp về lập, thẩm

định, phê duyệt, tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng; quản lý kiến trúc; cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Đối tượng áp dụng: các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước liên quan đến lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng; quản lý kiến trúc; cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Quy định về việc lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng:

Theo đó, Sở Xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng, gồm: quy hoạch xây dựng vùng liên huyện; quy hoạch chung xây dựng khu chức năng trên địa bàn tỉnh, trừ các quy hoạch thuộc thẩm quyền của Chính phủ và Bộ Xây dựng quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 24 Luật Xây dựng đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 7, Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/ 11/ 2018 và các quy hoạch quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quyết định này; quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng trừ các quy hoạch quy định tại Điều 3 của Quyết định này; quy hoạch chung đô thị mới; quy hoạch chung đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của 2 huyện trở lên...

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng trong khu vực được giao quản lý, trừ các quy hoạch đã quy định tại Khoản 6 Điều 3 của Quyết định này.

UBND thành phố, UBND thị xã tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng gồm: quy hoạch chung thành phố, thị xã; quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ các quy hoạch đã quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 6 Điều 3 của Quyết định này; Đồ án quy hoạch xây dựng khác khi được UBND tỉnh giao.

UBND huyện tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng gồm: quy hoạch xây dựng vùng huyện; quy hoạch chi tiết một số khu vực trong đô thị mới khi được UBND tỉnh giao; quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết thị trấn; quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng trong phạm vi địa

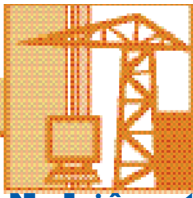
giới hành chính do mình quản lý, trừ các quy hoạch đã quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 6 Điều 3 của Quyết định này; Đồ án quy hoạch xây dựng khác khi được UBND tỉnh giao...

Về thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng: Sở Xây dựng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố giao các phòng chuyên môn thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền.

Tại Quyết định cũng quy định trách nhiệm cụ thể đối với việc phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng (đô thị loại II, loại III, loại IV, đô thị mới; quy hoạch chung xây dựng thành phố, quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế, Khu công nghệ cao; quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết...); quy định về thời hạn, hình thức, nội dung và trách nhiệm công bố công khai quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy định về việc thẩm định, phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc (theo đó, Sở Xây dựng thẩm định quy chế quản lý kiến trúc các đô thị và điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh; UBND huyện, thành phố, thị xã thẩm định nội dung quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn được tích hợp trong đồ án quy hoạch chung xây dựng xã trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý); quy định về việc cấp giấy phép xây dựng (tại quy định này nêu rõ: cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng có quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng do mình cấp. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng không thu hồi giấy phép xây dựng đã cấp không đúng quy định thì UBND tỉnh trực tiếp quyết định thu hồi giấy phép xây dựng).

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2022

(Xem toàn văn tại
<https://quangbinh.gov.vn/>)



Nghiệm thu nhiệm vụ khoa học công nghệ do Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia thực hiện

Ngày 8/9/2022, Bộ Xây dựng tổ chức Hội đồng Tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ “Nghiên cứu mở rộng ứng dụng thiết kế đô thị trong đồ án quy hoạch nhằm quản lý, khai thác không gian cao tầng, điểm nhìn, điểm nhấn trong đô thị”. Nhiệm vụ do nhóm nghiên cứu thuộc Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia thực hiện. Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Vũ Ngọc Anh - Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, thay mặt nhóm nghiên cứu, ThS.KTS. Nguyễn Xuân Anh nêu rõ sự cần thiết thực hiện nhiệm vụ và các nội dung cụ thể mà nhóm nghiên cứu đã thực hiện. Theo báo cáo, thiết kế đô thị về tầng cao đề cập trong quy hoạch bao gồm 2 nhóm nội dung - chiến lược phát triển tầng cao đô thị và hướng dẫn tầng cao. Xây dựng nhà cao tầng có thể tạo ra các vấn đề quá tải hạ tầng đô thị, làm giảm chất lượng cuộc sống người dân nếu như quy hoạch không đảm bảo cung cấp đầy đủ các hệ thống hạ tầng cần thiết. Các tòa nhà cao tầng sẽ làm gia tăng nhu cầu về giao thông và thêm tải vào lưới điện, hệ thống cấp thoát nước... Trong khi tại nhiều thành phố phát triển trên thế giới, việc xây dựng hầu như đã dừng lại thì tại đô thị của các nước đang phát triển, xu hướng này đang tiếp tục. Lợi thế của những nước đi sau là học tập được kinh nghiệm từ những nước đi trước và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt là những đột phá công nghệ có thể dẫn đến một quan niệm hoàn toàn mới, đó là đô thị 3 chiều với hàm ý không gian công cộng, sinh thái trên cao được kết nối liên thông với nhau và trở thành một hệ thống mới.

Theo ThS. KTS. Xuân Anh, đến nay, Việt Nam mới chỉ đi những bước đầu trong phát triển



Toàn cảnh cuộc họp

đô thị cao tầng; trong đó Thủ đô Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh đang gặp nhiều vướng mắc. Vấn đề chính là chưa có sự chuẩn bị hạ tầng tương xứng cho các trung tâm đô thị có mật độ cao. Trong khi các không gian đô thị thấp và trung tầng đang tiếp tục bị quá tải, dẫn đến giảm chất lượng cuộc sống. Bên cạnh đó, đặc thù kinh tế, thể chế khiến mô hình đô thị cao tầng mà Việt Nam tìm kiếm khó diễn ra theo lộ trình thông thường của các quốc gia đi trước. Các quy định của Việt Nam hiện nay đối với nhà cao tầng chủ yếu thể hiện trong hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, và mới dừng lại ở đối tượng là nhà cao tầng mà chưa thực sự đề cập đến các khu trung tâm cao tầng, do đó chưa tạo cơ sở pháp lý và khoa học để các thành phố triển khai, chuẩn bị hạ tầng cho các khu vực như vậy. Ngoài ra, thiếu các hướng dẫn cần thiết khiến các thành phố thiếu nhận thức và công cụ pháp lý để định hình trung tâm đô thị.

Nhiệm vụ đề xuất coi chất lượng không gian công cộng là động lực quan trọng để phát triển kinh tế đô thị. Bên cạnh đó, Chính quyền đô thị phải đảm đương được vai trò chủ trì điều phối các nguồn lợi đổi mới đô thị. Đô thị là một thực thể liên tục thay đổi, cả về không gian vật thể

và phi vật thể. Muốn vậy, chính quyền cần có đủ tri thức và nguồn lực để tác động và là chủ thể chính trong suốt quá trình phát triển. Chính quyền cần phải tỉnh táo và nâng cao ý thức phục vụ người dân, thể hiện trong việc chống đầu cơ nhà đất, dành lại sự chủ động phát triển hạ tầng khung, minh bạch, nhất quán trong quy hoạch và cần xây dựng một nền tảng quản trị đô thị tiến bộ thay vì quản lý thụ động.

Tại cuộc họp, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng nhất trí với lý do, sự cần thiết thực hiện nhiệm vụ, đồng thời đánh giá cao tâm huyết, công sức của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ theo hợp đồng.

Theo Hội đồng, trong khuôn khổ thời hạn được giao, nhóm nghiên cứu đã hoàn thành đầy đủ số lượng sản phẩm và đảm bảo chất lượng; hồ sơ nghiệm thu tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục quy định hiện hành. Báo cáo tổng kết có nội dung phong phú, đa dạng về thông tin và số liệu, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao, là tài liệu tham khảo quý báu cho các nhà quản lý đô thị, nhà nghiên cứu cũng như cho các cơ sở giáo dục, đào tạo chuyên ngành. Cùng với việc tổng quan kinh nghiệm nhiều quốc gia trên thế giới

về phát triển tầng cao đô thị, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát, tổng hợp số liệu, phân tích và đánh giá quá trình phát triển đô thị tầng cao ở Việt Nam, dẫn giải số liệu thực tế của nhiều thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Huế, Bà Rịa - Vũng Tàu... từ đó làm cơ sở đưa ra những đề xuất có tính thực tiễn.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng Báo cáo tổng kết và các sản phẩm nhiệm vụ, Hội đồng góp ý nhóm nghiên cứu cần bố cục Báo cáo tổng kết ngắn gọn và súc tích hơn; cần giải thích rõ hơn các khái niệm chuyên ngành, tham chiếu với các quy định có liên quan cũng như làm rõ hơn sự khác biệt giữa bản sắc kiến trúc, bản sắc đô thị phương Đông và phương Tây, qua đó xác định rõ hơn những yếu tố cần được học tập từ kinh nghiệm của các nước phương Tây trong phát triển đô thị tầng cao.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu nhiệm vụ khoa học công nghệ của Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia, với kết quả xếp loại Xuất sắc.

Trần Đình Hà

Hội nghị về công tác phòng cháy, chữa cháy

Ngày 12/9/2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì hội nghị về công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định 83/2017/NĐ-CP quy định công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC. Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, với sự tham gia của lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương, lãnh đạo các địa phương trên toàn quốc. Thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Lê Quang Hùng tham dự và phát biểu tham luận tại hội nghị.

Phát biểu khai mạc hội nghị, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết: thời gian qua, tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn tần suất ngày càng

cao, nhất là các vụ cháy tại các khu dân cư, chung cư cao tầng, khu công nghiệp, chợ, trung tâm thương mại, cơ sở sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là các cơ sở kinh doanh karaoke. Nhiều vụ gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng đã cho thấy tình hình rất cấp thiết, cần có tư duy, cách tiếp cận mới cho công tác phòng ngừa, ứng phó với các sự cố, tai nạn, hỏa hoạn, để bảo đảm an toàn tài sản, trên hết là sức khỏe và tính mạng người dân.

Thủ tướng nhấn mạnh: văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã xác định: Chú trọng an ninh, an toàn là một trong những yếu tố hàng đầu trong cuộc sống của người dân.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì hội nghị

Công tác phòng cháy, chữa cháy và công tác cứu hộ, cứu nạn là nhiệm vụ rất quan trọng trong bối cảnh hiện nay bởi kinh tế - xã hội nước ta đang trong quá trình phát triển; công nghiệp hóa, đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ; cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, nhà và công trình cao tầng ngày càng nhiều; hoạt động lao động, sản xuất, kinh doanh gia tăng; nhu cầu sử dụng năng lượng, hóa chất lớn, dẫn tới nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn về cháy, nổ, sự cố, tai nạn. Mặt khác, nhận thức, hành vi, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn của mọi người vẫn còn hạn chế; các quy định pháp luật và hoạt động quản lý Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn còn thiếu, tuy tới nay hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác PCCC đang được xây dựng, hoàn thiện, trong đó có Nghị định 83/2017/NĐ-CP quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC; tạo cơ sở pháp lý cho công tác phòng ngừa, ứng phó với các vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn.

Thủ tướng Phạm Minh Chính chỉ ra, trong những năm qua, với nỗ lực của các lực lượng chức năng, nòng cốt là lực lượng cảnh sát PCCC, công tác PCCC và cứu nạn, cứu hộ đã đạt nhiều kết quả đáng khích lệ: đã xây dựng, nhân rộng được gần 4.000 mô hình điểm về PCCC và cứu nạn, cứu hộ với phương châm "bốn tại chỗ"; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm được tăng cường, góp phần đưa việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC và cứu



Thứ trưởng Lê Quang Hùng phát biểu tại hội nghị

nạn, cứu hộ đi vào nền nếp, thường xuyên hơn; hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật, kỹ năng về PCCC và cứu nạn, cứu hộ được tổ chức với các nội dung, hình thức phong phú, đa dạng.

Tại hội nghị, Thủ tướng đánh giá cao kết quả mà các Bộ, ngành, địa phương, các lực lượng chức năng đã đạt được trong công tác PCCC và cứu nạn, cứu hộ; trân trọng ghi nhận và cảm ơn sự xả thân, hy sinh, quên mình của lực lượng Công an nhân dân nói chung, các lực lượng tham gia nhiệm vụ PCCC, cứu nạn, cứu hộ, nòng cốt là lực lượng cảnh sát PCCC nói riêng. Bên cạnh đó, Thủ tướng cũng thẳng thắn, nghiêm túc nhìn nhận công tác PCCC, cứu nạn, cứu hộ còn nhiều tồn tại, vướng mắc: việc xử phạt vi phạm nhiều nơi, nhiều lúc còn chưa nghiêm, thậm chí buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến công tác PCCC, cứu nạn, cứu hộ chưa toàn diện, đồng bộ, xuyên suốt; đầu tư cho PCCC còn khiêm tốn so với sự phát triển kinh tế - xã hội và so với những thiệt hại, mất mát do cháy nổ gây ra; hạ tầng PCCC nhìn chung chưa được đầu tư đúng tầm, chưa theo kịp sự phát triển và các hoạt động kinh tế - xã hội ngày càng phức tạp; việc chữa cháy tự động chưa phổ biến và chưa phát huy hiệu quả cao khi xảy ra cháy...

Tham dự hội nghị, Thứ trưởng Lê Quang

Hùng chỉ rõ các nguyên nhân chính xảy ra tình trạng cháy quán karaoke, vũ trường liên tục thời gian qua, đặc biệt nhấn mạnh khâu an toàn điện khó kiểm soát, có ở trên giấy nhưng không cơ quan nào kiểm tra được, do đó cần phải có quy định về vận hành và kiểm tra. Cuối cùng là trách nhiệm của chủ sở hữu, người vận hành, phải có ý thức tuân thủ các quy định.

Tại hội nghị, đại diện các Bộ ngành Trung ương, lãnh đạo các địa phương và nhiều chuyên gia đã tiến hành thảo luận và dự báo trong thời gian tới, tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn sẽ tiếp tục phức tạp, do sự phát triển kinh tế - xã hội nhanh hơn so với khả năng đáp ứng về PCCC; biến đổi khí hậu, thiên tai tiếp tục diễn biến phức tạp; nguy cơ cháy rừng sẽ cao hơn. Các chuyên gia cũng chỉ ra thay đổi địa chất tại một số vùng miền dẫn đến nguy cơ động đất, đòi hỏi phải có sự chuẩn bị tốt để ứng phó kịp thời, hiệu quả khi có sự cố, thiên tai và phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

Các đại biểu tham dự hội nghị cũng bày tỏ nhất trí cao với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm mà các Bộ, ngành, địa phương cần tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả trong thời gian tới, cụ thể: cần tiếp tục triển khai nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị 47-CT/TW và Kết luận 02 ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC.

Các Bộ, ngành, địa phương chưa xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị định số 83; chưa hoặc chậm thực hiện các nhiệm vụ tại các Quyết định 630/QĐ-TTg và Quyết định 1492/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phải khẩn trương tổ chức thực hiện ngay, bảo đảm yêu cầu, tiến độ; đồng thời tập trung hoàn thiện chính sách, pháp luật về công tác PCCC và cứu nạn, cứu hộ.

Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ ngành; giao Bộ Xây dựng rà soát, sửa đổi, bổ sung ban hành mới các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC và cứu nạn, cứu hộ; tập trung hoàn thành quy chuẩn an toàn cháy đối với nhà ở riêng lẻ, các cơ sở kinh doanh đặc thù, nhạy cảm; phối hợp với Bộ Công an khẩn trương sửa đổi các quy định về cấp nước chữa cháy tại các khu công nghiệp, khu đô thị. Thủ tướng cũng yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương cần nâng cao nhận thức, quán triệt quan điểm, tiếp thu các ý kiến, đề xuất tại hội nghị, xây dựng và trình Thủ tướng ban hành Chỉ thị về vấn đề này, triển khai tổ chức thực hiện quyết liệt, nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp có hiệu quả, nâng cao hiệu quả PCCC, cứu hộ, cứu nạn, tạo sự chuyển biến rõ nét trong công tác PCCC và cứu nạn, cứu hộ thời gian tới.

Trần Đình Hà

Trung Quốc: đổi mới quy hoạch và thiết kế khu vực Đồng bằng sông Dương Tử theo hướng tổng hợp xanh, bền vững

Xanh, bền vững được coi như những thuộc tính của thiên nhiên và sự sống, do vậy, sự phát triển theo hướng tổng hợp, xanh, bền vững đã trở thành nền tảng và định hướng của thời đại. “Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 về Phát triển kinh tế và xã hội quốc gia của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, tầm nhìn đến năm 2035” đã đề

xuất các phương án nhằm nâng cao trình độ xây dựng và phát triển tổng hợp theo hướng xanh, bền vững đối với khu vực Đồng bằng sông Dương Tử. Tháng 11/2019, Ủy ban Cải cách và phát triển quốc gia đã ban hành “Kế hoạch tổng thể về Khu thí điểm phát triển tổng hợp xanh, sinh thái ở Đồng bằng sông Dương



Trụ sở của Trung tâm Đổi mới liên hợp kỹ thuật công nghiệp đô thị bền vững và Công trình xanh Đồng bằng sông Dương Tử cũng là một công trình xanh kiểu mẫu của Trung Quốc

Tử". Mục tiêu quan trọng của quá trình đổi mới xây dựng tại khu vực Đồng bằng sông Dương Tử theo hướng tổng hợp xanh, bền vững là tìm ra giải pháp cho các vấn đề kỹ thuật trong hợp tác quản lý khu vực, phát triển các cộng đồng xanh, sinh thái, carbon thấp, bền vững và có khả năng chống chịu cao. Là đơn vị hỗ trợ kỹ thuật quan trọng trong lĩnh vực xây dựng và phát triển đô thị ở khu vực Đồng bằng sông Dương Tử, công ty TNHH Tập đoàn Viện nghiên cứu quản lý thiết kế công trình Thượng Hải (Viện Quản lý tổng hợp Thượng Hải) trong những năm gần đây đã triển khai nhiều dự án đạt hiệu quả và chất lượng cao.

Trong thời đại hiện nay, nội hàm của công tác thiết kế và quy hoạch ngày càng trở nên phong phú, đa dạng; việc quy hoạch và thiết kế tích hợp hệ thống cho các công trình xây dựng cần đảm bảo tính thấp carbon trong toàn bộ vòng đời công trình. Thông qua xem xét, kết hợp các quy định, chính sách, các khái niệm, mô hình phát triển, tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá trong công tác quy hoạch và thiết kế, cùng với các nội dung về định giá xây dựng, cơ chế phản hồi, quản lý vận hành xây dựng, các yếu tố kỹ thuật, chuyên môn, nhân công... được tích hợp thành một chỉnh thể có hệ thống căn cứ theo nhu cầu của người dân; từ đó giúp giảm thiểu chi phí vận hành và sửa chữa kỹ thuật, đáp ứng

tốt hơn nhu cầu của các bên.

Viện Quản lý tổng hợp Thượng Hải và Ủy ban Quản lý khu thí điểm cụm công nghiệp xây dựng xanh Vũ Tân (Giang Tô) đã đồng tài trợ xây dựng và thành lập trụ sở kép của Trung tâm đổi mới Liên hợp Kỹ thuật công nghiệp đô thị bền vững và Công trình xanh Đồng bằng sông Dương Tử tại Thượng Hải và Vũ Tân; đồng thời sẽ hợp tác với các tổ chức nghiên cứu khoa học công nghệ hàng đầu ở khu vực đồng bằng sông Dương Tử nói riêng và trên toàn quốc nói chung, nhằm phối hợp cung cấp các biện pháp hỗ trợ kỹ thuật xây dựng để phát triển xanh, bền vững khu vực đồng bằng sông Dương Tử một cách tổng thể, toàn diện - đây chính là ý tưởng mới về việc quy hoạch và thiết kế tích hợp hệ thống. Viện Quản lý tổng hợp Thượng Hải đã áp dụng nhiều ý tưởng mới trong các dự án của mình, và đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trên cơ sở kết hợp các chiến lược quốc gia về phát triển xanh.

Thực hiện chiến lược carbon kép

Khu thí điểm thương mại tự do mới Lâm Cảng Trung Quốc (Thượng Hải) kể từ khi thành lập đến nay luôn nỗ lực thúc đẩy xây dựng và phát triển theo tiêu chuẩn đô thị thấp carbon kiểu mẫu. Với tư cách là đơn vị thiết kế cấp cao nhất về mặt kỹ thuật, Viện Quản lý tổng hợp Thượng Hải đã đưa ra quan điểm phải phát triển thấp carbon bắt đầu từ cấp quy hoạch trên cơ sở xây dựng khu vực mới này theo mô hình chống chịu ven biển và thấp carbon, từ đó hiện thực hóa mục tiêu carbon kép. “Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 về Phát triển môi trường sinh thái Khu thí điểm thương mại tự do mới Lâm Cảng Trung Quốc (Thượng Hải)” đã định hướng thúc đẩy phát triển xây dựng thấp carbon, đồng thời khẳng định sẽ tập trung cụ thể vào 4 lĩnh vực chính gồm năng lượng, phát thải tại các cơ sở sản xuất trọng điểm, nâng cấp công nghiệp xanh, nâng cấp nông nghiệp sinh thái xanh. Bên cạnh đó, Viện đã ban hành “Kế hoạch hành động phát triển thấp carbon Khu thí điểm

mới Lâm Cảng” để đảm bảo quá trình phát triển thấp carbon được thực hiện hiệu quả.

Ngoài ra, Viện đồng thời tiến hành các nghiên cứu và thực hiện chuyển đổi xanh, thấp carbon tại một số khu vực trọng điểm khác như: khu du lịch ven biển Kim Sơn (Thượng Hải), đô thị tương lai Lãi Hồ (Vô Tích), khu Lương Hồ (Thường Châu), khu vực mới ga đường sắt Bắc Nam Kinh, khu hành chính Vu Hồ...

Thực hiện khái niệm tái chế tài nguyên

Đầu tiên là dự án Tái chế chất thải Nam Kinh - Giang Tô. Với tư cách là đơn vị tư vấn chung của dự án, Viện Quản lý tổng hợp Thượng Hải đã tuân thủ các hướng dẫn của quy hoạch, tuân thủ nguyên tắc giảm thiểu - tiết kiệm - kiểm soát quá trình sử dụng năng lượng để hướng đến nghiên cứu các giải pháp cho 2 nhóm vấn đề chính: khó xử lý phế thải và thiếu vật liệu xây dựng làm đường. Trên cơ sở định hướng, Viện triển khai bộ thiết bị sản xuất và chế biến hoàn chỉnh để phục vụ tái chế chất thải xây dựng trong khu vực, đồng thời đầu tư và vận hành nhà máy tái chế chất thải xây dựng đầu tiên trong khu vực cũng như trên toàn quốc. Dựa vào phương pháp thiết kế tỷ lệ động và chất đóng rắn thấp carbon hiệu suất cao do Viện tự nghiên cứu và phát triển, chất thải xây dựng sẽ được xử lý, cải biến thành vật liệu xây dựng tái chế phục vụ thi công các công trình đường bộ, với ưu điểm là công suất xử lý mạnh (lên đến 10.000 tấn/1 ngày), chất độn tái chế có độ bền cao (gấp 2 - 3 lần so với yêu cầu kỹ thuật), xanh và thân thiện với môi trường... Thông qua tuần hoàn tái chế chất thải xây dựng trong khu vực, quá trình chuyển đổi xanh, từ chất thải rắn đô thị sang “nguồn khoáng sản đô thị” đã được thực hiện, giúp thiết lập một hệ thống kinh tế tuần hoàn xanh, thấp carbon.

Thứ hai là dự án Xử lý kết hợp cặn thải từ nhà máy xử lý chất thải nhà bếp và chất thải sinh hoạt ở Trấn Giang, Giang Tô. Với tư cách là đơn vị thiết kế, Viện Quản lý tổng hợp

Thượng Hải chú trọng vào quá trình thực hiện phân hủy kỵ khí kết hợp đối với cặn thải từ các nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt và chất thải nhà bếp. Việc áp dụng phương pháp này có thể giúp tăng hàm lượng chất hữu cơ trong chất tiêu hóa (vật liệu còn lại sau quá trình phân hủy kỵ khí), nâng cao khả năng sản xuất nguồn khí sinh học tái chế từ chất thải, đồng thời giúp tiết kiệm nguồn tài nguyên đất (trước đây hay sử dụng để chôn lấp chất thải), giảm chi phí đầu tư và vận hành. Đây là dự án đầu tiên tại Trung Quốc áp dụng hình thức xử lý kết hợp từ nhà máy xử lý chất thải nhà bếp và chất thải sinh hoạt đô thị được vận hành thành công, với quy mô công suất xấp xỉ 260 tấn/ngày, trong đó, chất thải nhà bếp khoảng 120 tấn/ngày (hàm lượng độ ẩm khoảng 85%), dầu mỡ thải khoảng 20 tấn/ ngày, chất thải sinh hoạt khoảng 120 tấn/ngày (hàm lượng độ ẩm 80%). Cho đến nay, hệ thống phân hủy kỵ khí hoạt động ổn định, đem lại hiệu quả lớn kể từ khi được vận hành thử nghiệm vào tháng 6/2016. Bùn thải (cặn lắng còn lại sau khi phân hủy kỵ khí) được sử dụng như một loại đất than sinh học để trồng cây cảnh; nguồn khí tái chế mới sau quá trình phân hủy cặn lắng sẽ lại được sử dụng trực tiếp cho quá trình thủy phân nhiệt trong các nhà máy tái chế và giữ nhiệt cho các bể phân hủy kỵ khí; nếu còn dư sẽ được sử dụng để làm sạch khí tự nhiên, sản lượng tiêu chuẩn đạt hơn 4000 mét khối/ngày. Dự án đã giải quyết hiệu quả các vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm và ô nhiễm thứ cấp giúp cải thiện chất lượng môi trường khu vực, đồng thời mở đầu cho lộ trình ứng dụng khoa học kỹ thuật chất lượng cao để tái sử dụng các nguồn tài nguyên, năng lượng thông qua xử lý kết hợp chất thải sinh hoạt và chất thải nhà bếp.

Viện Nghiên cứu quản lý thiết kế công trình

Thượng Hải, tháng 8/2022

ND: Ngọc Anh

Giải pháp cảnh quan trong thiết kế đô thị

Đối tượng nghiên cứu của đô thị học (cảnh quan tự nhiên, quần thể thiên nhiên, cảnh quan đô thị...) rất khác nhau và vô cùng phức tạp. Những đối tượng này có thể được nghiên cứu nhờ phương pháp luận của khoa học cảnh quan. Mọi quá trình diễn ra trong mỗi đô thị (tự nhiên, xã hội, kinh tế, quy hoạch...) đều gắn liền với lãnh thổ, với nơi diễn ra, tức là cố định về mặt lãnh thổ. Giải pháp cảnh quan, về bản chất là một giải pháp mang tính hệ thống, cho phép xây dựng lãnh thổ đô thị nhằm cải thiện tiện nghi sống cho người dân. Mục đích của nghiên cứu này là phân tích giải pháp cảnh quan khá phổ biến trong hoạt động quy hoạch đô thị, bao gồm tất cả các lĩnh vực mới trong quy hoạch lãnh thổ và kiến trúc, trước sự hiểu biết khoa học về hiện tượng này ở một mức độ lớn.

Khái niệm cảnh quan đô thị

Trong các thành phố, hệ thống tự nhiên - nhân tạo mới được hình thành, đó chính là cảnh quan đô thị. Cảnh quan đô thị bao gồm 1/các tổ hợp lãnh thổ tự nhiên có thể tự điều chỉnh hoàn toàn hay một phần; 2/ đã mất khả năng tự điều chỉnh do sự cải biến của con người. Loại thứ hai, ngoài các thành phần tự nhiên còn có các yếu tố nhân tạo như tòa nhà/ công trình, cơ sở hạ tầng. Ngoài ra còn có các quần thể cảnh quan đô thị nhân tạo (công viên, quảng trường).

Cảnh quan đô thị là cảnh quan do con người tạo ra, được xác định ban đầu bởi các điều kiện tự nhiên và là không gian được tổ chức một cách hợp lý về mặt xã hội, trong đó phản ánh tổng thể tất cả các hoạt động nhằm hình thành môi trường sống của người dân.

Cảnh quan đô thị có thể được coi là một hệ thống địa lý có tổ chức và được vận hành một cách bền vững, với mật độ tập trung dân số cao, thường xuyên cũng như các công trình xây dựng tạm thời và sự tương tác giữa các yếu tố tự nhiên - con người trong đó.

Cảnh quan đô thị là một thiết chế thống



Muzeon park bên bờ sông Moskva (Nga)

nhất, được hình thành và phát triển theo thời gian và không gian. Sự phân chia lãnh thổ đô thị thành nhiều khu vực với các điều kiện tự nhiên và đặc điểm cảnh quan khác nhau chính là kết quả của tiến trình phát triển và các quá trình diễn ra trong đó, đồng thời là tiền đề và định hướng cho sự phát triển của thành phố trong tương lai.

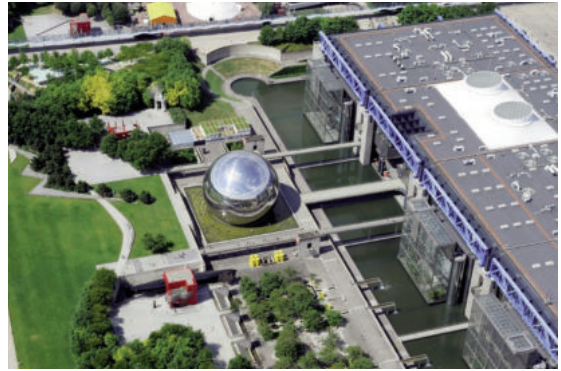
Giải pháp cảnh quan

Giải pháp cảnh quan hướng đến việc hiện thực hóa ý tưởng hình thành đô thị sinh thái, đã được kiến trúc sư nổi tiếng người Nga A.V Gutnov khởi xướng từ những năm 1980. Một đô thị như vậy cần phải dựa trên năm nguyên tắc: an toàn sinh thái, hạ tầng sinh thái, quy mô không gian và thời gian, và sử dụng các yếu tố tự nhiên trong kiến trúc (thiết kế kiến trúc các đặc điểm cảnh quan). Ý tưởng này đã xem xét sự phát triển của một cấu trúc quy hoạch linh hoạt của đô thị theo những đặc điểm cảnh quan và bác bỏ sự phân chia chức năng cứng nhắc của lãnh thổ đô thị, hình thành một môi trường đa năng tổng hợp của đô thị.

Vào những năm 1960, học thuyết “đô thị sinh thái” đã trở thành phổ biến ở Tây Âu, được xây dựng dựa trên ý tưởng của chủ nghĩa đa năng và đưa các khu vực đô thị tiến tới các chức năng cụ thể. Theo các kiến trúc sư và các nhà quy hoạch, điều này giúp giảm số lượng



Công viên - nhà thờ trên đảo Kant, Kaliningrad (Nga)



Park la Villette, Paris (Pháp)

các chuyển đi trong thành phố và tăng diện tích không gian xanh. Trên thực tế, các cấu trúc quy hoạch - sinh thái đã được tạo ra, bao gồm những thiết chế đô thị đa năng - các vùng lõi đô thị được ngăn cách bởi các khu vực tự nhiên và không gian xanh.

Phân tích cảnh quan

Cơ sở của giải pháp cảnh quan trong quy hoạch lãnh thổ (phân tích cảnh quan, quy hoạch cảnh quan, quy hoạch cảnh quan đô thị) là một kế hoạch cảnh quan, một sơ đồ sử dụng và bảo vệ đất đô thị và các tổ hợp tự nhiên riêng biệt. Phân tích cảnh quan là kết quả việc phân tích bản đồ cảnh quan và các bản đồ tự nhiên riêng biệt, sau đó tích hợp và tổng hợp tất cả các phương án khả thi trong quy hoạch đối với một lãnh thổ cụ thể. Phân tích cảnh quan gồm có phân vùng lãnh thổ, phản ánh sự khác nhau về mặt cảnh quan và phân biệt các chỉ số (yếu tố) môi trường quan trọng, có giá trị cũng như nguy hiểm đối với hoạt động quy hoạch đô thị.

Giai đoạn cuối cùng của phân tích cảnh quan là nghiên cứu các đề xuất về cơ cấu sử dụng đất đô thị, từ đó xác định các hình thức quy hoạch đô thị và tương ứng là sức tải do con người gây ra lên lãnh thổ đô thị, đây chính là cơ sở để thực hiện các giải pháp thiết kế và xây dựng trong đô thị.

Với các kết quả phân tích cảnh quan, có thể xác định (dự đoán) với độ chuẩn xác cao sự phù hợp/ không phù hợp của các phương án

đang có cũng như được đề ra trong sử dụng đất đô thị, cũng như thiết lập các ưu tiên về mặt quy hoạch - môi trường, và những hạn chế cần được điều chỉnh nhằm ngăn chặn các sự cố môi trường xảy ra.

Ở đây, tác giả đề cập tới việc hình thành cảnh quan đô thị văn hóa được quản lý, bền vững, hấp dẫn về mặt thẩm mỹ và là một quần thể thống nhất. Trong cảnh quan (có thể kiểm soát), con người không mâu thuẫn với các quá trình tự nhiên xảy ra trong đó (tự điều chỉnh, hình thành môi trường và tài nguyên...) mà điều tiết và định hướng cần thiết cho các quy trình này.

Hoạt động quy hoạch có thể không hoàn toàn cải biên cảnh quan mà chỉ khiến cảnh quan “phù hợp” với cấu trúc và chức năng của chính nó. Một sự thay đổi đáng kể về cảnh quan trong quá trình quy hoạch đòi hỏi việc tạo ra hạ tầng sinh thái vững bền và linh hoạt.

Quy hoạch cảnh quan

Để thông qua và lập căn cứ cho các giải pháp kiến trúc - quy hoạch, cần phải tính đến đặc thù của cảnh quan tự nhiên. Ở đây, việc tích hợp các dự án hạ tầng sinh thái của xây dựng “xanh” sẽ rất hợp lý, qua đó giúp hình thành môi trường đô thị - cảnh quan đô thị như tổng hòa hài hòa giữa các yếu tố chủ thể (thiết kế), không gian (bố cục và kiến trúc), tự nhiên (cảnh quan) và nghệ thuật (văn hóa trực quan). Trong quá trình thực hiện các dự án quy hoạch và kiến trúc, xây dựng các tòa nhà/ công trình,



Công viên cây xanh tại Barcelona (Tây Ban Nha)



Museum Park Rotterdam (Hà Lan)

hầu hết tất cả các thành phần và yếu tố cảnh quan (môi trường địa chất, địa hình, thủy văn, đất và thảm thực vật) đều được vận dụng, được điều chỉnh và biến đổi. Một môi trường địa chất địa mạo mới được hình thành, thổ nhưỡng qua công nghệ của loài người, thảm thực vật và khí hậu được biến đổi.

Như vậy, kiến trúc cảnh quan và quy hoạch cảnh quan là nhằm tạo ra cảnh quan đô thị bền vững, thân thiện với môi trường và hài hòa.

Các thủ pháp hiện đại trong thiết kế cảnh quan, các công nghệ mới trong lĩnh vực tạo cảnh quan có thể tạo ra bản sắc và tính độc đáo của các đối tượng quy hoạch và các tổ hợp có chức năng khác nhau thuộc các kiểu cảnh quan đô thị khác nhau. Việc phân loại này vẫn đang tiếp tục được nghiên cứu, có nhiều phương án khác nhau, tuy nhiên một điều rõ ràng là các đặc điểm phân loại cần phải được lựa chọn dựa vào việc lập mục tiêu, lựa chọn ý tưởng phát triển và phân vùng chức năng của lãnh thổ.

Các đối tượng và tổ hợp quy hoạch - cảnh quan như một phần của hạ tầng sinh thái (hạ tầng xanh) và như một chỉ số về tính tiện nghi và khả năng tiếp cận môi trường đô thị, có ý nghĩa rất lớn đối với sự phát triển và chuyển đổi của các thành phố Nga, vốn khác biệt bởi các đặc điểm quy hoạch - tự nhiên có một không hai. Ví dụ, đối với một siêu đô thị như Moskva, việc tái thiết hệ sinh thái và cải tạo bờ kè

Krymskaya đã giúp ra một tổ hợp quy hoạch - cảnh quan với không gian mở, an toàn, tiện nghi, định hướng xã hội (xem hình 1).

Một ví dụ về việc sử dụng thành công giải pháp cảnh quan trong quy hoạch đô thị là thành phố Kaliningrad (Nga). Nơi đây có những ô phố yên ả, bảo tàng hàng hải kỳ diệu, một làng chài được khôi phục thành công, Nhà thờ với khu mộ của triết gia nổi tiếng I. Kant.

Giải pháp cảnh quan (đô thị học cảnh quan) đang phát triển thành công ở nhiều thành phố khắp nơi trên thế giới. Có thể nhắc tới những dự án nổi tiếng như công viên La Villette (Paris), công viên Northpark (Atlanta), công viên Trinitat Cloverleaf và Park del Forum, quận Diagonal (Barcelona), khu công viên bảo tàng ở Rotterdam, ô phố Yerba Buena ở San Francisco, quy hoạch quận Borneo Skorenburg (Amsterdam), chiến lược phát triển đa cấp của Singapore, Ecocity bên hồ Hammarby (Stockholm)...

Một ví dụ về tổ hợp đô thị sinh thái là thị trấn nhỏ Cergy ở ngoại ô Paris. Đặc điểm Cergy là sự phân chia thành những ô (500 x 300 m) tách biệt (còn được gọi là đảo), lưu lượng xe ô tô chạy xung quanh các ô này từ mọi phía. Mỗi "đảo" được thực hiện theo những khung chương trình phát triển riêng. Thực chất, đây là một tập hợp các cụm với những hình thức khác nhau, có tổ chức nội bộ riêng và liên kết cư dân. Đồng thời, các "đảo" được kết nối với nhau bởi hệ thống

đường dành cho người đi bộ và đi xe đạp, đồng thời không phải là những không gian biệt lập.

Trong quá trình phát triển của lịch sử quy hoạch đô thị thế giới, rất nhiều ý tưởng, khái niệm và dự án đã được đề ra, hướng tới việc ứng dụng các giải pháp cảnh quan. Do mật độ xây dựng dày đặc dẫn đến sự chia cắt và suy thoái của cảnh quan tự nhiên, các khái niệm "cấu trúc mạng của sự phân bố dân cư", "các yếu tố phân bố dân cư mới" đã xuất hiện, nơi mà sự tương tác về mặt lãnh thổ và sự đan xen những không gian mở và không gian xây dựng trở thành yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc lựa chọn hướng phát triển của các thành phố cũng như các hệ thống phân bố dân cư.

Các phương pháp điều chỉnh lãnh thổ và tái phân bố mức tải do con người trong một đô thị thông qua tổ chức các cấu trúc quy hoạch - cảnh quan hoặc quy hoạch - sinh thái có vai trò quan trọng trong các khu vực đô thị. Việc tạo ra hệ thống không gian xanh mở và gìn giữ các mảng xanh lớn ngày càng trở thành nhiệm vụ cấp thiết của bất cứ đô thị nào trên thế giới.

Tóm lại, sự phát triển đô thị phù hợp với đặc điểm tự nhiên và cảnh quan là cơ sở của các hoạt động quy hoạch đô thị theo định hướng môi trường.

Trong việc hình thành cảnh quan mới trong mỗi thành phố, nghệ thuật vườn - công viên đóng vai trò rất quan trọng.

Hệ thống cây xanh đô thị được hình thành thông qua sự tích hợp các thành phần tự nhiên và các yếu tố cảnh quan, nhân tạo.

Đối với cảnh quan vườn - công viên, các yếu tố sau đây là quan trọng, theo thứ tự: địa hình, nước, thảm thực vật, thế giới động vật. Cơ sở của cảnh quan nhân tạo là cấu trúc địa chất, địa mạo. Các đặc điểm của cấu trúc sẽ ảnh hưởng rất lớn đến các giải pháp kiến trúc quy hoạch cho các khu công viên và bố cục không gian của chúng. Các bố cục đẹp nhất và không đồng nhất thường xuất hiện tại các địa hình giao cắt (đồi, dốc, khe núi, mỏ đá) và gần các

vùng nước (biển, hồ, sông, ao).

Trong các thành phố hiện đại, diện tích đáng kể dành cho mạng lưới đường phố và xét từ góc độ phát triển đô thị sẽ chỉ theo chiều hướng tăng lên. Các yếu tố trong mạng lưới này là đường sá, lối đi qua đường cao tốc, mái dốc, làn đường, các lãnh thổ khác có cây xanh có tác dụng bảo vệ môi trường cho người dân và giảm thiểu tác động từ các phương tiện giao thông, có tính thẩm mỹ và hấp dẫn thị giác, cũng như tăng tính bền vững trước các yếu tố bên trong và bên ngoài (xói mòn, ô nhiễm, sụt lún đất). Sự kết hợp của con đường vào cảnh quan đô thị hiện có và sự hình thành tổ hợp giao thông mới cần cân nhắc những biện pháp sau: 1) sự lựa chọn tuyến đường; 2) hình thành địa hình của địa điểm, hình thành các mái dốc với các kè ven đường; 3) bảo tồn thảm thực vật và hình thành các khu vực cây xanh; 4) công tác phục hồi - bù hoàn.

Kết luận

Đô thị học cảnh quan được hình thành dưới tác động của các điều kiện quy hoạch, kiến trúc, xây dựng, lịch sử, kinh tế, xã hội phức tạp. Bên cạnh đó, vai trò của chất lượng các giải pháp quản lý cần thiết để duy trì cân bằng sinh thái trong thành phố tăng lên. Việc hình thành cảnh quan đô thị, gìn giữ các tổ hợp lãnh thổ - tự nhiên còn lại và đưa các yếu tố cảnh quan tự nhiên vào môi trường đô thị sẽ cải thiện đáng kể các đặc tính môi trường và thẩm mỹ của nó.

Luôn có nhu cầu rất cao về các giải pháp cảnh quan, xuất phát từ kết quả chuyển đổi và phát triển thực chất của các đô thị hiện đại, sự thay đổi trong phong cách kiến trúc, sự phát triển của không gian đô thị và thông tin liên lạc, mong muốn đạt được chất lượng cao của môi trường đô thị và tiện nghi trong đời sống của cư dân đô thị.

Boris Kochugov

Tạp chí Landscape Ecology số 2/2020

ND: Lê Minh

Giải pháp quản lý tòa nhà thông minh ở Singapore

Trong bối cảnh nền kinh tế ngày càng được số hóa, trí tuệ hóa, Singapore đã đưa ra sáng kiến Quốc gia thông minh, nhằm thúc đẩy việc áp dụng rộng rãi các công nghệ kỹ thuật số và thông minh trong nền kinh tế. Với hơn một nửa số tòa nhà của Singapore có tuổi đời từ 30 năm trở lên vào năm 2025, nhu cầu ngày càng lớn về các giải pháp hiệu quả có thể cải thiện thông tin liên lạc, giảm thời gian chờ phản hồi, giảm chi phí và nhân lực cũng như nâng cao năng suất trong việc quản lý tòa nhà.

Vào tháng 1/2019, trường Cao đẳng Yale-NUS đã triển khai thử nghiệm ứng dụng di động MyInfra FM App, được tạo bằng công nghệ Quản lý cơ sở vật chất thông minh, cho phép người dùng yêu cầu hỗ trợ hoặc báo cáo một cách thuận tiện, nhanh chóng những vấn đề liên quan tới hạ tầng trong khuôn viên trường.

Yale-NUS có ba khu nội trú, nơi sinh sống và học tập của các sinh viên, các giáo sư và nhân viên trong trường. Văn phòng Cơ sở hạ tầng, An toàn & An ninh nhận được 6.000 yêu cầu phản hồi mỗi năm, từ hỗ trợ sự kiện hoặc các vấn đề kỹ thuật trong tòa nhà và nhân viên sẽ mất thời gian trung bình là 14 ngày để giải quyết các trường hợp. MyInfra là một ứng dụng di động "chụp nhanh và gửi" cho phép người dùng báo cáo ngay lập tức các lỗi của tòa nhà như rò rỉ nước hoặc bóng đèn hỏng cho nhóm Cơ sở hạ tầng. Người dùng cũng có thể chọn giao tiếp trong thời gian thực với nhân viên được chỉ định và được thông báo về tình trạng thay đổi các sự cố. Về cơ bản ứng dụng này nhằm tăng hiệu quả của hệ thống xử lý lỗi và nâng cao khả năng cung cấp dịch vụ khách hàng. Sự ra đời của ứng dụng giúp tối ưu hóa quy trình kết luận và báo cáo sự cố, tiết kiệm thời gian và cho phép văn phòng kịp thời nắm bắt, xử lý các vấn đề của tòa nhà.

Quản lý cơ sở vật chất thông minh (Smart



Yale-NUS College

Facilities Management), tích hợp các hệ thống, quy trình, công nghệ và nhân sự để tăng cường quản lý các thiết bị của một tòa nhà đã được áp dụng thành công dưới dạng các ứng dụng dành cho thiết bị di động và máy tính bàn nhằm cải thiện việc quản lý tòa nhà và hiệu quả năng lượng trong lĩnh vực này. Ngoài việc quản lý tòa nhà tốt hơn, việc áp dụng các giải pháp Smart FM còn góp phần sử dụng năng lượng hiệu quả trong các tòa nhà ở Singapore. Để thúc đẩy việc áp dụng Smart FM, nhóm công tác Smart FM đã nghiên cứu Hướng dẫn về Smart FM ra mắt ngày 1/10/2019. Hướng dẫn cung cấp cho Chủ sở hữu tòa nhà và Người quản lý tài liệu tham khảo để sử dụng và hướng dẫn họ về các bước quan trọng cần thực hiện. Hướng dẫn này có thể áp dụng cho các loại tòa nhà và mô hình vận hành Smart FM khác nhau (lưu ý: hầu hết các tòa nhà đều có nhiều loại hệ thống khác nhau). Chủ sở hữu tòa nhà, Người quản lý FM, Công ty FM và Nhà cung cấp dịch vụ / giải pháp có thể sử dụng Hướng dẫn này và quy trình SMART gồm 5 bước như hình minh họa dưới đây:

Được ra mắt lần đầu tiên vào năm 2016, Chương trình Green Buildings Innovation Cluster (GBIC) là một trung tâm nghiên cứu tích hợp phát triển và trình diễn nhằm đẩy nhanh



Giải pháp quản lý tòa nhà thông minh SMART FM

việc phát triển và áp dụng các công nghệ và giải pháp hiệu quả năng lượng để phát triển tòa nhà ở Singapore. Green Buildings Innovation Cluster (GBIC) Building Energy Efficient Demonstrations Scheme (GBIC-Demo) tạo điều kiện giúp cho các công trình xây dựng ứng dụng những công nghệ mới trong tiết kiệm năng lượng nhưng chưa được phổ biến rộng rãi với

mức hỗ trợ có thể lên đến 70% chi phí hoặc 3 triệu đô cho mỗi dự án (lấy mức thấp hơn). Theo chương trình, Certis Technology Singapore đã phát triển nền tảng Smart FM tận dụng BIM, IoT, nền tảng đám mây, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo để tiết kiệm tối đa năng lượng, cải thiện hiệu suất vận hành và bảo trì trong tòa nhà.

Việc sử dụng công nghệ Smart FM sẽ là chìa khóa giúp môi trường xây dựng phát triển trong tương lai. Các quy trình và con người phải được xem xét để khai thác đầy đủ tiềm năng của công nghệ Smart FM trong việc hỗ trợ các quyết định dựa trên dữ liệu, tạo ra biến chuyển và nâng cao hiệu quả quản lý các tòa nhà, công trình của Singapore.

Nguồn: Trang tin Xây dựng Singapore

ND: Mai Anh

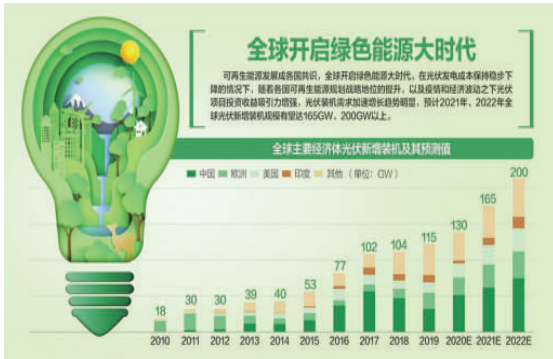
Trung Quốc: Một số định hướng mới nhằm thúc đẩy phát triển và ổn định quản lý ngành xây dựng

Đến năm 2030, tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo trong các công trình đô thị sẽ tăng lên đáng kể

Mới đây, 9 Bộ ngành, trong đó bao gồm Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn Trung Quốc đã phối hợp ban hành “Kế hoạch hỗ trợ khoa học công nghệ xây dựng cho việc Thực hiện mục tiêu đạt đỉnh carbon, trung hòa carbon (2022 - 2030)”, trong đó đề xuất việc triển khai các hành động đổi mới và bảo đảm về khoa học công nghệ trong lĩnh vực xây dựng, nhằm hỗ trợ quá trình tiến tới đạt đỉnh carbon và trung hòa carbon của Trung Quốc đến năm 2030; đồng thời nghiên cứu dự trữ các phương án phát triển kỹ thuật công nghệ xây dựng phục vụ mục tiêu hiện thực hóa zero carbon trước năm 2060, từ đó đóng vai trò định hướng phát triển cho giới khoa học công

nghệ nói chung của toàn quốc cũng như công tác đổi mới khoa học công nghệ của các ngành và lĩnh vực liên quan khác.

Để tăng cường hỗ trợ về khoa học công nghệ cho quá trình nghiên cứu nền tảng, nghiên cứu và phát triển kỹ thuật, thí điểm ứng dụng, phổ biến thành quả, bồi dưỡng nhân tài, hợp tác quốc tế... của chiến lược trung hòa carbon, Kế hoạch đã đề xuất áp dụng các phương pháp khoa học công nghệ hiện đại để thực hiện triển khai chuỗi “Mười hành động” bao gồm: chuyển đổi năng lượng xanh và thấp carbon, đột phá kỹ thuật tái cấu trúc quy trình công nghiệp thấp carbon và không carbon, nghiên cứu phương hướng áp dụng công nghệ thấp carbon và không carbon trong công tác xây dựng và vận hành giao thông đô thị - nông thôn, nâng cao trình độ kỹ thuật của công nghệ



Tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo trong ngành Xây dựng Trung Quốc đang tăng lên mạnh mẽ qua từng năm



Khu công nghiệp Thanh Phố (Thượng Hải) - khu công nghiệp sinh thái

giảm phát thải khí nhà kính...

Cụ thể đối với việc nghiên cứu phương hướng áp dụng công nghệ thấp carbon và không carbon trong công tác xây dựng và vận hành giao thông đô thị - nông thôn, kế hoạch đề xuất chú trọng vào các mục tiêu chuyển đổi xanh và thấp carbon trong lĩnh vực xây dựng và giao thông đô thị - nông thôn, tập trung thực hiện các giải pháp khử carbon, giảm phát thải, tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đồng thời đẩy mạnh công tác tìm tòi, nghiên cứu phát triển, thử nghiệm, thí điểm các phương pháp ứng dụng công nghệ thấp carbon và không carbon. Cần thúc đẩy việc nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm xây dựng và vận hành hệ thống công nghệ xanh và thấp carbon qua từng phân đoạn của các cộng đồng đô thị - nông thôn xanh và thấp carbon tiêu biểu. Bên cạnh đó, cần tích cực thực hiện các dự án thí điểm về việc ứng dụng tích hợp các thành tựu nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong sản xuất vật liệu xây dựng, cấu kiện công trình, tường cách nhiệt, nội thất trang trí... có độ bền cao và đảm bảo an toàn; tăng cường nghiên cứu phát triển các kỹ thuật phá dỡ và tái sử dụng công trình tiên tiến, tạo bước đột phá cho sự phát triển của các công nghệ mũi nhọn mới như: chế tạo vật liệu xây dựng xanh - thân thiện với môi trường, tích hợp hấp thụ - lưu trữ - tái tạo - phân phối trực tiếp và linh hoạt nguồn năng lượng tự

nhiên, điện khí hóa công trình, tổng hợp nhiệt điện, xây dựng thông minh..., từ đó thúc đẩy quá trình giảm thiểu phát thải và nâng cao tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng - xanh và thấp carbon của các công trình xây dựng. Mục tiêu đến năm 2030, việc tạo ra đột phá trong quá trình phát triển các công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu carbon của ngành xây dựng sẽ được hoàn thành; lượng phát thải carbon từ các công trình xây dựng sẽ được tối thiểu hóa nhờ sự hỗ trợ của khoa học công nghệ hiện đại. Bên cạnh đó, tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo trong các công trình đô thị sẽ tăng lên đáng kể.

Thượng Hải đẩy mạnh áp dụng vật liệu xây dựng xanh và thấp carbon

Mới đây, Ủy ban Nhà ở và phát triển đô thị - nông thôn thành phố Thượng Hải đã ban hành "Thông báo về việc đẩy nhanh hơn nữa việc ứng dụng vật liệu xây dựng xanh và thấp carbon trong các công trình dân dụng và công nghiệp thành phố Thượng Hải (thử nghiệm)". Các biện pháp có liên quan trong Thông báo dự kiến sẽ được đưa vào thực hiện bắt đầu từ ngày 1/9/2022.

Thông báo chỉ ra việc sử dụng rộng rãi các vật liệu xây dựng xanh và thấp carbon sẽ được khuyến khích và ưu tiên trong các dự án xây dựng của thành phố Thượng Hải. Thông báo đề ra mục tiêu, tất cả các công trình xây dựng do các doanh nghiệp thuộc chính phủ Nhà nước



Công tác cứu trợ động đất tại Lô Định, Cam Tư, Tứ Xuyên đang được gấp rút tiến hành

làm chủ đầu tư - và đã được cấp giấy phép xây dựng, kể từ ngày 1/1/2023 trở đi, sẽ áp dụng hoàn toàn vật liệu xanh và thấp carbon trong việc sản xuất bê tông trộn sẵn, cấu kiện tiền chế đúc sẵn, khối (ván) bê tông khí chưng áp, vữa hỗn hợp trộn sẵn, sơn kiến trúc bảo vệ công trình - chống ăn mòn - xâm thực. Từ ngày 1/4/ 2023 trở đi, sẽ áp dụng hoàn toàn vật liệu xanh và carbon thấp để sản xuất màng chống thấm, sơn chống thấm, kính kiến trúc, đường ống dẫn...

Thông báo yêu cầu: đối với các công trình dân dụng và kiến trúc công nghiệp do doanh nghiệp thuộc chính phủ Nhà nước làm chủ đầu tư, đơn vị thi công cần thực hiện một cách đầy đủ các trách nhiệm của chủ thể, đặt ra các quy định cần đảm bảo về vật liệu xây dựng xanh - thấp carbon và tiến hành quản lý, giám sát một cách sát sao toàn bộ quá trình xây dựng của các dự án.

Trong khâu thiết kế dự án, cần làm rõ các tiêu chuẩn, yêu cầu đối với việc sử dụng vật liệu xây dựng xanh và carbon thấp, đồng thời tổ chức cho đơn vị thiết kế lập các hồ sơ thiết kế liên quan đến việc sử dụng vật liệu xây dựng xanh và carbon thấp.

Trong quá trình đấu thầu xây dựng dự án, tại các điều khoản hợp đồng, tiêu chuẩn kỹ thuật và các yêu cầu của hồ sơ mời thầu xây dựng - phải chỉ rõ các thông số kỹ thuật, mô hình, hiệu suất... về việc sử dụng vật liệu xây dựng xanh

và thấp carbon, kết hợp đưa cả vật liệu xây dựng xanh - thấp carbon do các đơn vị xây dựng mua vào quy trình quản lý dự án và tăng cường giám sát tất cả các phân đoạn trong quá trình mua sắm, chuẩn bị các vật liệu xây dựng xanh - thấp carbon.

Trong khâu nghiệm thu và hoàn thành dự án, các đơn vị tham gia dự án như thiết kế, thi công, quản lý - giám sát... có trách nhiệm thực hiện nghiệm thu hợp đồng và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công liên quan đến việc sử dụng vật liệu xây dựng xanh và thấp carbon, đồng thời thiết lập một tệp dữ liệu đặc biệt để theo dõi, quản lý việc vận hành, bảo trì, sử dụng các vật liệu xây dựng xanh và thấp carbon.

Bên cạnh đó, thành phố Thượng Hải sẽ tăng cường công tác quản lý việc sử dụng vật liệu xây dựng xanh và thấp carbon, tiến hành các biện pháp kiểm tra, lấy mẫu để giám sát chất lượng công trình dựa trên các quy định, tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật liên quan đến vật liệu xây dựng xanh - thấp carbon mà chính quyền Trung ương và địa phương đề ra.

Nỗ lực làm tốt công tác cứu trợ động đất tại tỉnh Tứ Xuyên

Vào lúc 12 giờ 52 phút ngày 5/ 9/ 2022 (theo giờ địa phương), một trận động đất mạnh 6,8 độ richter đã xảy ra tại huyện Lô Định, khu tự trị Cam Tư, tỉnh Tứ Xuyên gây ra nhiều thiệt hại nghiêm trọng. Theo tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình về thảm họa này, Bộ Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn Trung Quốc đã triển khai công tác cứu trợ toàn diện, hướng dẫn và giúp đỡ tỉnh Tứ Xuyên thực hiện xây dựng lại các công trình, nhà ở sau động đất, đồng thời tiến hành kiểm tra an toàn và đánh giá khẩn cấp đối hệ thống xây dựng và cơ sở hạ tầng của địa phương, đặc biệt chú trọng việc phát hiện kịp thời các rủi ro và nguy hiểm tiềm ẩn của các công trình, nhà ở, từ đó có những biện pháp giải quyết nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của người dân. Ông Trương Hiểu Hồng, Thứ trưởng kiêm Chỉ

huy trưởng Trụ sở Cứu trợ động đất của Bộ, đã phân công chỉ đạo các đơn vị thành viên phối hợp thực hiện tốt công tác cứu trợ cho địa phương; lãnh đạo Cục Giám sát chất lượng và an toàn kỹ thuật công trình cũng được chỉ đạo gấp rút tham gia công tác này và cơ động di chuyển tức tốc đến khu vực xảy ra động đất ngay trong đêm. Theo thông tin cập nhật, mới đây Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn đã nâng mức độ ứng phó khẩn cấp động đất tại đây lên cấp độ II; các đơn vị chức năng như Cục Giám sát chất lượng và an toàn kỹ thuật

công trình, Cục Xây dựng và phát triển đô thị, Cục Xây dựng và phát triển nông thôn... đều tích cực phối hợp hướng dẫn, kiểm tra an toàn, đánh giá khẩn cấp, tìm biện pháp khắc phục, hỗ trợ đối với hệ thống công trình xây dựng, nhà ở, cơ sở hạ tầng tại các khu vực chịu ảnh hưởng của động đất.

*Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc,
tháng 9/2022
ND: Ngọc Anh*

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tiếp Thứ trưởng thứ nhất Bộ Ngoại giao Cuba

Ngày 30/8/2022, tại trụ sở cơ quan Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị, Chủ tịch Phân ban Việt Nam của Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam - Cuba có buổi đón, tiếp và làm việc với Thứ trưởng thứ nhất Bộ Ngoại giao Cộng hòa Cuba Gerardo Penalver Portal. Tham dự buổi làm việc có lãnh đạo các đơn vị chức năng thuộc Bộ Xây dựng; Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Cuba tại Việt Nam Orlando Nicolás Hernández Guillén và các thành viên trong Đoàn công tác Bộ Ngoại giao Cuba.

Bày tỏ vui mừng đến thăm và làm việc với Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Gerardo Penalver Portal cảm ơn Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đã dành thời gian cho Đoàn công tác Bộ Ngoại giao Cuba, đồng thời cảm ơn Bộ Xây dựng, các doanh nghiệp ngành Xây dựng đã quan tâm ủng hộ cả về vật chất và tinh thần, hết lòng giúp đỡ Chính phủ và nhân dân Cuba khắc phục những tổn thất do thảm họa cháy nổ kho nhiên liệu vừa qua.

Thứ trưởng Gerardo Penalver Portal chuyển lời hỏi thăm của đồng chí Rodrigo Malmierca Diaz - Bộ trưởng Bộ Ngoại thương và Đầu tư nước ngoài Cuba, Chủ tịch Phân ban Cuba của Ủy ban Liên Chính phủ Cuba - Việt Nam tới Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị và cho biết, chuyến thăm của Đoàn công tác Bộ Ngoại Giao Cuba tới Việt Nam lần này nhằm chuẩn bị các điều kiện tốt nhất cho chuyến thăm và làm việc của Thủ tướng Cuba tại Việt Nam thời gian tới, qua đó thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa 2 bên và mở ra những định hướng hợp tác mới tại Kỳ họp thứ 40 của Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam - Cuba.

Đánh giá cao hiệu quả những dự án hợp tác của các doanh nghiệp Việt Nam, như VIGLAC-ERA-CTCP, Thái Bình... đang triển khai tại Cuba, đồng chí Gerardo Penalver Portal cho biết, mới đây Nhà nước Cuba đã ban hành nhiều chính sách mới nhằm tăng cường thu hút đầu tư nước



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị chụp ảnh lưu niệm cùng Thứ trưởng thứ nhất Bộ Ngoại giao Cuba

ngoài, đặc biệt tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư, triển khai các dự án tại Cuba. Trong chuyến thăm Việt Nam sắp tới, Thủ tướng Cuba mong muốn sẽ gặp gỡ các doanh nghiệp Việt Nam và hi vọng Bộ Xây dựng sẽ là cầu nối, phối hợp với các đầu mối phía Cuba để tổ chức thành công các cuộc gặp này, vì hiện nay Cuba đang có nhu cầu đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực năng lượng sạch, du lịch, khách sạn, nông nghiệp.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị vui mừng nhận định, quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống giữa Việt Nam và Cuba ngày càng phát triển trên mọi lĩnh vực chính trị, đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội. Cùng với đó, hoạt động của UBLCP Việt Nam - Cuba cũng ngày càng thiết thực, hiệu quả.

Về chuyến thăm và làm việc của Thủ tướng Cuba tại Việt Nam trong thời gian tới, theo Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị, đây là dịp thúc đẩy mạnh mẽ quan hệ hợp tác giữa 2 nước. Bộ Xây dựng sẽ phối hợp chặt chẽ với Đại sứ Quán Cuba tại Việt Nam và các bên liên quan chuẩn bị tốt nhất các cuộc gặp gỡ, làm việc của Thủ tướng Cuba Manuel Marrero Cruz (và Bộ trưởng Ngoại giao Rodrigo Malmierca Diaz) với các cơ quan,

đối tác tại Việt Nam, cũng như chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ Kỳ họp thứ 40 của Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam - Cuba tại La-Habana vào tháng 11/2022.

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị mong muốn Cuba tập trung tháo gỡ các vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam triển khai dự án tại Cuba, đồng thời cho biết, Bộ

Xây dựng, với vai trò, trách nhiệm và tinh cảm sâu đậm luôn chủ động, tích cực phối hợp với các Bộ ngành, hết sức đóng góp nhằm nâng cao hơn quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống giữa 2 nước Việt Nam - Cuba.

Trần Đình Hà

Bộ Xây dựng thẩm định 2 Hợp phần Quy hoạch tích hợp vào Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 7/9/2022, Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị thẩm định 2 Hợp phần Quy hoạch trong Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì hội nghị.

Theo Nghị quyết 143/NQ-CP ngày 4/10/2020 của Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Bộ Xây dựng được giao tổ chức lập và thẩm định nội dung các Hợp phần theo quy định của pháp luật về quy hoạch đối với 2 Hợp phần thuộc lĩnh vực xây dựng. Đến nay, các đơn vị tư vấn chuyên ngành (được Bộ Xây dựng đề xuất) phối hợp với đơn vị tư vấn chính (thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư) lập Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã hoàn thành dự thảo các Báo cáo Hợp phần quy hoạch này.

Tại hội nghị, báo cáo kết quả thực hiện Hợp phần “Thực trạng và phương hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”, đại diện đơn vị tư vấn chuyên ngành - Phó Viện trưởng Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia Phạm Thị Nhâm đã trình bày các đánh giá thực trạng sắp xếp không gian đô thị - nông thôn quốc gia và rà soát việc thực hiện các quy

hoạch liên quan; đặc biệt nhấn mạnh những ưu điểm cũng như tồn tại trong quá trình đô thị hóa, phát triển kinh tế đô thị, phát triển văn hóa xã hội, môi trường đô thị và đảm bảo chất lượng cuộc sống người dân đô thị.

Theo Phó Viện trưởng Phạm Thị Nhâm, phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm mục tiêu tổng quát: đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hoá, phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới, hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực thông minh kết nối với khu vực và thế giới. Các đột phá trong phát triển hệ thống đô thị nông thôn trong giai đoạn thời kỳ 2021 - 2030 gồm có: tổ chức không gian lãnh thổ tăng trưởng đô thị hóa nhanh, bền vững; đô thị hóa tích hợp phát triển và bảo tồn toàn diện tài nguyên thiên nhiên và thích ứng biến đổi khí hậu; đô thị hóa phù hợp với quy luật kinh tế thị trường; đô thị hóa đảm bảo công bằng và bản sắc vùng miền; quản trị đô thị và nông thôn.

Về Hợp phần “Thực trạng và phương hướng thẩm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”, ông Lê Trung Thành - Viện trưởng Viện Vật liệu xây dựng (đơn vị tư vấn chuyên ngành) đã trình bày tóm tắt dự thảo Báo cáo tổng kết,

trong đó, ngoài các kết quả khảo sát, điều tra, đánh giá tình hình hiện trạng còn đưa ra dự báo các yếu tố tác động đến thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản và những vấn đề cần giải quyết; định hướng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; định hướng và phân bố không gian thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, đáp ứng tối đa nhu cầu nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng trong nước, gắn với nhu cầu phát triển của nền kinh tế, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, tình hình dịch bệnh phát sinh và hướng tới mục tiêu đạt mức trung hoà carbon.

Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng cụ thể đối với từng loại khoáng sản, phù hợp với cung - cầu thị trường cho từng giai đoạn của Quy hoạch. Mỗi giai đoạn sẽ khoanh định các khu vực hoặc mỏ khoáng sản để đưa vào thăm dò, khai thác phù hợp với nhu cầu chế biến và sử dụng; ưu tiên phát triển công nghiệp khai thác, chế biến gắn với các vùng nguyên liệu tập trung; sử dụng các công nghệ thăm dò, khai thác, chế biến đạt trình độ tiên tiến, hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc tế, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; loại bỏ các công nghệ lạc hậu, phát sinh nhiều phế thải, gây ô nhiễm môi trường; thường xuyên cập nhật và hoàn thiện hệ thống dữ liệu, số liệu về tiềm năng tài nguyên, trữ lượng, chất lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và các thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0...

Tại hội nghị, các chuyên gia, thành viên Hội đồng đánh giá cao chất lượng dự thảo Báo cáo



Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì hội nghị

tổng kết 2 Hợp phần Quy hoạch thuộc lĩnh vực xây dựng, đồng thời đưa ra những góp ý cụ thể đối với từng Quy hoạch. Cụ thể, đối với Hợp phần “Thực trạng và phương hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”, Hội đồng đề nghị tư vấn phân tích kỹ hơn những tác động của tình trạng dịch chuyển dân cư từ khu vực nông thôn sang khu vực đô thị trong quá trình đô thị hóa; cần chú trọng đến phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp ở các đô thị; chú ý tính liên kết vùng của hệ thống giao thông đô thị, làm rõ hơn các nội dung liên quan đến công viên, cây xanh, diện tích đất nghĩa trang ở đô thị cũng như quan tâm nhiều hơn đến các công tác quy hoạch khu vực nông thôn. Đối với Hợp phần “Thực trạng và phương hướng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”, Hội đồng góp ý đơn vị tư vấn cần xác định những khu vực trọng điểm đối với các loại khoáng sản chủ yếu dùng làm vật liệu xây dựng và nên đưa ra những định hướng mở, đồng thời chú trọng khuyến khích sử dụng vật liệu xanh, vật liệu thân thiện môi trường.

Kết luận hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh đánh giá cao nỗ lực của Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia, Viện Vật liệu xây dựng trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ

theo hợp đồng. Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh cũng đề nghị 2 đơn vị tư vấn chuyên ngành tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng; bám sát nội dung Nghị quyết 143/NQ-CP của Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng rà soát, đảm bảo các căn cứ pháp lý; bổ sung, làm rõ hiện trạng phát triển hệ

thống đô thị và nông thôn quốc gia hiện nay để nhận diện đầy đủ những tồn tại, từ đó đề xuất định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia thời kỳ 2021-2030 phù hợp, đảm bảo hiệu quả, chất lượng tối ưu; bổ sung các nội dung liên quan đến tổ chức thực hiện các Quy hoạch nêu trên.

Trần Đình Hà

Bộ Xây dựng thẩm định Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Ngày 9/9/2022, tại cơ quan Bộ Xây dựng đã diễn ra hội nghị thẩm định Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tham dự hội nghị có đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ, hội, hiệp hội chuyên ngành; lãnh đạo UBND tỉnh Biên Hòa. Được sự ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, bà Trần Thu Hằng - Vụ trưởng Vụ Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì hội nghị.

Trình bày tóm tắt thuyết minh Nhiệm vụ, đại diện công ty CP Tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam (đơn vị tư vấn) cho biết, thành phố Biên Hòa là một trong những trung tâm công nghiệp, văn hóa, thương mại dịch vụ, khoa học công nghệ và đào tạo của Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam, Vùng Thành phố Hồ Chí Minh, Vùng Đông Nam bộ, là một trong 3 cực của tam giác tăng trưởng Thành phố Hồ Chí Minh - Biên Hòa - Vũng Tàu.

Sau khi Đồ án “Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung tỷ lệ 1/10.000 thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt theo Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 25/7/2014, công tác quản lý và triển khai đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố Biên Hòa đã có những chuyển biến tích



Toàn cảnh hội nghị

cực, diện mạo đô thị đổi mới và chất lượng cuộc sống người dân được nâng cao rõ rệt.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, việc triển khai quy hoạch theo Đồ án năm 2014 tới nay đã bộc lộ một số bất cập, nhất là sau khi thành phố Biên Hòa được công nhận là đô thị loại I vào cuối năm 2015. Ngoài ra, sự ra đời của nhiều cơ chế, chính sách phát triển mới cũng đòi hỏi cấp thiết phải điều chỉnh quy hoạch thành phố Biên Hòa để đáp ứng yêu cầu thực tế đồng thời làm tiền đề để Biên Hòa phát triển mạnh mẽ hơn trong tương lai.

Phạm vi nghiên cứu trực tiếp lập điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Biên Hòa bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính thành phố có tổng diện tích tự nhiên là 263,62km²; dân số là

1.119.190 người (năm 2021). Ranh giới lập điều chỉnh quy hoạch: phía Bắc giáp huyện Vĩnh Cửu; phía Nam giáp huyện Long Thành; phía Đông giáp huyện Trảng Bom; phía Tây giáp Thị xã Tân Uyên, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhằm mục tiêu chuyển đổi mô hình phát triển thành phố Biên Hòa từ “đô thị công nghiệp” sang mô hình “đô thị dịch vụ”, “đô thị hài hòa, đô thị đáng sống”; phát triển thành phố bền vững dựa trên 3 lĩnh vực kinh tế - xã hội - môi trường, với các mục tiêu cụ thể: trở thành một thành phố thịnh vượng, năng động, có sức cạnh tranh cao trên bình diện vùng, quốc gia và quốc tế; xanh, thông minh và có bản sắc văn hóa đặc trưng... Bên cạnh đó, điều chỉnh quy hoạch còn nhằm tạo cơ sở để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Đồng Nai cũng như triển khai các quy hoạch phân khu, chi tiết, lập các dự án đầu tư và thực hiện đầu tư theo quy hoạch được phê duyệt, kiểm soát và quản lý quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị về sử dụng đất đai, kiến trúc cảnh quan, cơ sở hạ tầng, đảm bảo an ninh quốc phòng.

Thành phố Biên Hòa được điều chỉnh quy hoạch với tính chất là đô thị tổng hợp cấp vùng loại I, trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, dịch vụ, khoa học kỹ thuật của tỉnh Đồng Nai và có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng; là một trong các trung tâm công nghiệp, văn hóa, thương mại dịch vụ, du lịch, khoa học công nghệ và đào tạo; đầu mối giao lưu quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Vùng Thành phố Hồ Chí Minh, vùng Đông Nam Bộ; là đô thị có cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện đại, hạ tầng xã hội đồng bộ đáp ứng đầy đủ tiện nghi cuộc sống của người dân.

Nhiệm vụ đưa ra các yêu cầu trọng tâm cần

nghiên cứu, trong đó có các yêu cầu bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; tổ chức kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị; yêu cầu đối với hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật; đánh giá môi trường chiến lược; yêu cầu về quốc phòng, an ninh; xác định các chương trình, dự án ưu tiên; tổ chức thực hiện.

Tại hội nghị, các chuyên gia, thành viên Hội đồng thống nhất với sự cần thiết phải điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Biên Hòa; đồng thời đánh giá cao nỗ lực của đơn vị tư vấn trong quá trình lập Nhiệm vụ.

Theo góp ý của Hội đồng, đơn vị tư vấn cần xem xét điều chỉnh thời hạn thực hiện quy hoạch phù hợp quy định pháp luật hiện hành; làm rõ hơn sự cần thiết điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Biên Hòa; rà soát, loại bỏ các văn bản, quy định liên quan nhưng đã hết hiệu lực, đồng thời cập nhật những quy định mới về phòng chống cháy, điều kiện hạ tầng phục vụ công tác phòng chống cháy nổ; bổ sung đánh giá hiện trạng hạ tầng kỹ thuật; làm rõ hơn động lực phát triển kinh tế cũng như các yêu cầu về phát triển mô hình không gian, thiết kế đô thị; hệ thống điều hành, quản trị đô thị thông minh; chú trọng công tác quản lý không gian ngầm; hạ tầng cấp thoát nước; bổ sung các định hướng phát triển không gian du lịch; làm rõ cơ sở những dự báo phát triển; chú trọng tính kết nối vùng của đô thị Biên Hòa.

Kết luận hội nghị, Vụ trưởng Trần Thu Hằng tổng hợp ý kiến đóng góp của các chuyên gia thành viên Hội đồng, đề nghị UBND tỉnh Đồng Nai chỉ đạo tư vấn tiếp thu, sớm hoàn thiện thuyết minh Nhiệm vụ và các hồ sơ tài liệu cần thiết để UBND tỉnh Đồng Nai trình Thủ tướng Chính phủ xem xét theo quy định.

Trần Đình Hà

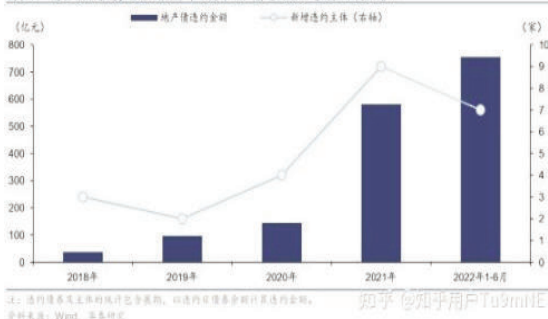
Trung Quốc: các biện pháp thúc đẩy công tác đảm bảo bàn giao công trình và ổn định dân sinh

Trung tuần tháng 8/2022, Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhân dân (Trung Quốc) và một số Sở, ngành liên quan đã phối hợp đưa ra các phương án điều chỉnh các công cụ chính sách trong việc hỗ trợ xây dựng và bàn giao các dự án, công trình, khu dân cư đã quá hạn, khó bàn giao thông qua các khoản vay đặc biệt từ các ngân hàng chính sách.

Một bộ phận không nhỏ các doanh nghiệp bất động sản lâu nay vẫn duy trì mô hình kinh doanh tỉ suất nợ cao - đòn bẩy tài chính cao - doanh thu cao. Mô hình kinh doanh này ngày càng bộc lộ nhiều hạn chế (doanh thu không ổn định, thu hồi vốn kém, các dòng vốn mới bị tắc nghẽn, chuỗi cung ứng phát sinh nhiều vấn đề...) dưới tác động của dịch bệnh Covid - 19, sức ép của thị trường và tốc độ tăng trưởng sụt giảm. Do đó, một số dự án khu nhà ở thương mại đã bị tạm ngưng đột ngột hoặc quá hạn bàn giao do gặp khó khăn trong quá trình quay vòng vốn. Điều này tác động tiêu cực đến quyền và lợi ích hợp pháp của người mua nhà và ảnh hưởng không nhỏ đến sự ổn định xã hội.

Các doanh nghiệp bất động sản - với tư cách là đơn vị chịu trách nhiệm chính trong việc đảm bảo công tác bàn giao các công trình - đã chủ động thanh lý tài sản, huy động vốn từ nhiều nguồn, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm việc bàn giao các công trình nhà ở. Để ngăn ngừa những sự cố ngoài ý muốn có thể xảy ra từ các doanh nghiệp bất động sản, chính quyền mỗi địa phương cần nhận thức rõ trách nhiệm của mình và có những chính sách, biện pháp để bảo đảm công tác bàn giao công trình diễn ra thuận lợi và ổn định đời sống cho người dân, đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp làm tốt công tác bàn giao. Hiện nay, với sự phối hợp của các bên liên quan, công tác này tại nhiều

图表1: 房企频频暴雷, 2021-2022年6月末地产债违约金额及违约主体大幅增加



Số lượng các doanh nghiệp bất động sản mất khả năng thanh toán nợ đến hạn tăng đáng kể từ năm 2021 đến cuối tháng 6 năm 2022

địa phương đã đạt được những kết quả tích cực, tuy nhiên vẫn còn tồn tại áp lực nhất định về mặt tài chính. Một số hạng mục vốn vay, khoản chi nhất định sẽ được đặc biệt huy động để tập trung duy nhất cho việc đảm bảo bàn giao công trình, nhà ở và ổn định đời sống của người dân, đồng thời sẽ chỉ giới hạn đối với phạm vi các công trình, dự án, khu dân cư đã bị quá hạn, khó bàn giao hoặc bị đình công vận hành. Thông qua đòn bẩy tài chính từ các nguồn vốn vay đặc biệt, đồng thời theo sát các khoản vay ngân hàng để hỗ trợ và thúc đẩy quá trình bàn giao các công trình, dự án, khu dân cư quá hạn, khó bàn giao, từ đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người mua nhà, cũng như duy trì sự ổn định của xã hội.

Các Sở, ban ngành nhấn mạnh: công tác đảm bảo bàn giao công trình và ổn định dân sinh tuân thủ triết lý phát triển lấy con người làm trung tâm, tuân thủ nguyên tắc pháp quyền và thị trường hóa, củng cố trách nhiệm tự lực tự chủ của doanh nghiệp, đảm bảo thực hiện đầy đủ, chu đáo trách nhiệm của chính quyền địa phương tại các địa bàn, bảo vệ một cách có hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của người mua nhà. Bên cạnh đó, các cơ quan có thẩm

quyền khẳng định sẽ tiến hành điều tra và xử lý nghiêm đối với những hành vi vi phạm và đi ngược lại quy định pháp luật, tồn tại phía sau những vấn đề quá hạn bàn giao, khó bàn giao, đồng thời, đối với nguồn vốn ban đầu của các dự án, công trình nhà ở, nếu phát hiện có hành vi biển thủ, trục lợi, các tổ chức và cá nhân liên quan sẽ phải chịu trách nhiệm tương xứng.

Các Sở, ngành liên quan cho biết sẽ kiên trì thực hiện các quyết định, chỉ đạo, triển khai của Trung ương Đảng Cộng sản và Hội đồng Quốc Vụ viện, kiên định với mục tiêu “nhà để ở, không phải để đầu cơ”, thực hiện cơ chế dài hạn ổn định đối với bất động sản, nhanh chóng

sửa đổi và cải tiến hệ thống và công cụ chính sách liên quan, tìm kiếm các mô hình phát triển mới, tiếp tục chấn chỉnh trật tự thị trường bất động sản theo hướng tiêu chuẩn hóa, tạo dựng một thị trường lành mạnh, minh bạch, vững chắc, tuân thủ quy định pháp luật, đồng thời tiến hành thực hiện các chính sách cụ thể đối với mỗi địa phương nhằm thúc đẩy vòng tuần hoàn ổn định và sự phát triển lành mạnh của lĩnh vực bất động sản.

Theo Tân Hoa Xã, ngày 22/08/2022

ND: Ngọc Anh

Singapore: xây dựng nhà ga tàu điện xanh, bền vững

Sự phát triển đô thị nhanh chóng của Singapore đi kèm với tốc độ phát triển đáng kể mạng lưới đường sắt của đảo quốc. Mục tiêu của Chính phủ Singapore là xây các nhà ga trung chuyển bền vững để giúp giảm lượng khí thải carbon. Với mục tiêu hướng tới xây dựng một hệ thống giao thông bền vững hơn và trải nghiệm đi lại xanh hơn cho tất cả mọi người, Cơ quan Xây dựng và công trình Singapore (BCA) đã giới thiệu một số tiêu chí mới thuộc tiêu chuẩn xanh Green Mark đặc biệt cho các nhà ga tàu điện ngầm.

Tiêu chuẩn Green Mark mới được phát triển với sự tham vấn của Cục Giao thông đường bộ kết hợp với các thực tiễn trong ngành để cung cấp một cách tiếp cận tổng thể trong việc đánh giá và xếp hạng hiệu quả môi trường của các dự án phát triển nhà ga. Tập trung vào thiết kế và chức năng của một nhà ga trung chuyển bền vững, khung tổng thể giúp thay đổi cách thiết kế, xây dựng và vận hành của các ga này. Khung tiêu chí bao gồm các chỉ số bền vững cơ bản như thiết kế đáp ứng đô thị, hiệu suất năng lượng và quản lý tài nguyên.

Ông Hugh Lim, Giám đốc Điều hành Cơ

quan xây dựng và công trình cho biết, BCA đã liên tục xem xét và cải tiến tiêu chuẩn Green Mark để đảm bảo tiêu chuẩn này vẫn phù hợp với môi trường xây dựng và nhu cầu đi lại ngày càng tăng của người dân. Với nhu cầu ngày càng tăng về các phương tiện vận chuyển, việc bổ sung mới cho bộ tiêu chuẩn Green Mark sẽ cung cấp một khuôn khổ tổng thể để nâng cao tính bền vững của các trạm trung chuyển.

Nhà ga Canberra nằm trên tuyến đường Bắc-Nam, là nhà ga đầu tiên được trao giải Bạch kim của Green Mark. Nhà ga Canberra nhận nhíp kết hợp giữa thiết kế biophilic và nhiều vật liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường. Các tính năng xanh như nhiều cây xanh, mái nhà xanh, tường xanh và chiếu sáng tự nhiên trong sân ga mang đến cho hành khách sự dễ chịu về nhiệt độ cũng như thị giác. Các tính năng xanh khác bao gồm thang cuốn tốc độ kép tự động, hệ thống thang máy tiết kiệm năng lượng, đèn LED chiếu sáng, các thiết bị tiết kiệm nước và hệ thống tưới tiêu với cảm biến mưa. Với khí hậu nhiệt đới của Singapore cộng thêm những tác động tiềm tàng của biến đổi khí hậu bao gồm mưa lớn, nhiều



Nhà ga Canberra

biện pháp hỗ trợ cũng được thực hiện để bảo vệ nhà ga trong những trận mưa gió lớn. Nhà ga được thiết kế để giảm thiểu thấm nước mưa, được trang bị hệ thống thông gió rộng rãi để tạo sự tiện nghi cho hành khách. Sau nhà ga Canberra, chính quyền Singapore lên kế hoạch có ít nhất 50 nhà ga trung chuyển đáp ứng tiêu chuẩn bạch kim Green Mark.

Ông Ngien Hoon Ping - Giám đốc điều hành của cơ quan giao thông đường bộ Singapore cho biết, tầm nhìn dài hạn của đảo quốc là cung cấp mạng lưới giao thông thuận tiện và kết nối tốt, do đó nhiều nhà ga mới sẽ được bổ sung



Các tính năng tại ga Canberra như ánh sáng tự nhiên trong sân ga mang đến cho hành khách sự thoải mái về thị giác tốt hơn.

vào mạng lưới hiện có trong vài năm tới. Song song với mục tiêu cải thiện kết nối đường sắt, Cơ quan giao thông đường bộ cũng cam kết thực hiện các hoạt động thúc đẩy tính bền vững về môi trường trong suốt quá trình lập kế hoạch, thiết kế và xây dựng các nhà ga. Chứng nhận Green Mark Platinum cho nhà ga Canberra cho thấy nỗ lực của đảo quốc Singapore cho mục tiêu giao thông xanh, bền vững.

Nguồn: Trang tin xây dựng Singapore

ND: Mai Anh

Tổng quan về các tiêu chuẩn thiết kế công trình kháng chấn của Liên bang Nga và thế giới

Mỗi năm thế giới chứng kiến 1-2 trận động đất thảm khốc, 10-15 trận động đất ở quy mô khu vực, 100-150 trận có mức độ tàn phá trung bình. Ngoài thiệt hại về người, các thảm họa thiên nhiên này còn gây ra thiệt hại kinh tế rất lớn cho các quốc gia nằm trong vành đai hoạt động địa chấn của Trái đất.

Trong hơn một thế kỷ qua, các vấn đề địa chấn và lý thuyết về xây dựng chống chịu động đất (kháng chấn) đã được nghiên cứu nhằm giảm thiểu hậu quả của các thảm họa này. Cuối thế kỷ XIX, các nhà nghiên cứu đã đạt những tiến bộ đáng kể trong lĩnh vực, khởi đầu cho sự

phát triển các phương pháp số học mới nhằm tính toán và đánh giá các tác động địa chấn trong suốt thế kỷ XX.

Tác động địa chấn là thuật ngữ chuyên môn thường gặp trong thực tế tính toán khả năng kháng chấn của các kết cấu xây dựng. Thuật ngữ này mô tả chuyển động rung lắc của đất khi xảy ra động đất, tạo kích thích động học rung lắc của các kết cấu xây dựng.

Để bảo vệ các tòa nhà khỏi loại tác động này, cần thực hiện các tính toán cường độ và độ bền, áp dụng các phương pháp cách chấn cho các tòa nhà/ công trình, cũng như các giải pháp

kết cấu, quy hoạch - hình khối đặc biệt trong thiết kế. Việc tính toán sức bền chống chịu địa chấn liên quan tới các loại tải trọng đặc biệt, khác biệt các loại tải trọng khác ở sự phức tạp để tái tạo chính xác trong thực tế. Tác động địa chấn không thể dự đoán chính xác giá trị tần suất và cường độ, cũng như vị trí của tâm chấn, vì các trận động đất thường có tính chất ngẫu nhiên. Địa chấn học là khoa học nghiên cứu sự lan truyền của các sóng địa chấn và sử dụng dữ liệu thu được để dự báo các chấn động dưới lòng đất.

Mặc dù vậy, cho tới nay, hầu như không thể dự đoán trước các trận động đất để tổ chức sơ tán người dân một cách chu toàn, trọn vẹn. Điều này thể hiện rất rõ qua hai trận động đất lớn vào năm 2017 ở Iran và Mexico, với hơn 15 nghìn người bị ảnh hưởng. Nhà địa chấn học Paul Earley đã nhận xét rất chính xác: thông thường người dân không thiệt mạng vì động đất mà chính vì các tòa nhà/công trình. Đây cũng là lý do tại sao các kỹ sư và nhà khoa học đặc biệt quan tâm đến lý thuyết thiết kế các tòa nhà và công trình chống động đất, để các công trình này không trở thành mối họa đối với sự sống và sức khỏe của người dân nếu thảm họa xảy ra.

Hiện nay, khoảng 30 quốc gia có nền kinh tế phát triển trên thế giới (trong đó có Liên bang Nga) sử dụng các tiêu chuẩn riêng với các quy tắc cơ bản về xây dựng trong các khu vực nguy cơ địa chấn. Đặc biệt, đối với Nga và các nước lân cận, vấn đề này rất quan trọng tại các khu vực nằm trong vành đai Địa Trung hải - châu Á và Thái Bình dương (dãy núi Kavkaz và khu vực bán đảo Kamchatka). Các tiêu chuẩn xây dựng kháng chấn hiện nay khá đa dạng; tất cả đều dựa trên các lý thuyết cơ bản về khả năng kháng chấn và bắt đầu được nghiên cứu phát triển trong thế kỷ XX.

Các bước đầu tiên trong quá trình đánh giá

chính xác lực của các trận động đất đã được thực hiện bởi nhà khoa học người Nhật F. Omori. Từ năm 1900, Nhật Bản đã bắt đầu áp dụng thang đo của ông để đánh giá cường độ của các tác động địa chấn. Sau một trong những trận động đất lớn nhất trong lịch sử xảy ra năm 1906 tại San Francisco, Mỹ, các nghiên cứu quy mô lớn bắt đầu được tiến hành để xác định nguyên nhân các tòa nhà và công trình bị phá hủy.

F. Omori đã đưa ra lý thuyết kháng chấn đầu tiên và tiến hành một loạt thí nghiệm để xác định lực địa chấn. Ông đề xuất lý thuyết tính toán tĩnh để xác định tải trọng động đất, trong đó coi công trình như vật thể tuyệt đối cứng đặt trên nền đất và chấp nhận giả thiết: gia tốc, tốc độ, chuyển vị ngang tại bất cứ vị trí nào trên công trình cũng bằng các đặc trưng dao động nền đất tại chân công trình. Lý thuyết này nhanh chóng được phổ biến trên thế giới. Tuy nhiên, khoa học không ngừng phát triển. Năm 1933, nhà khoa học người Mỹ gốc Bỉ Biot M.E. là người đầu tiên đưa ra ý tưởng về phương pháp quang phổ để xác định lực địa chấn. Vào đầu những năm 1940, một phân tích quy mô lớn về hoạt động của các công trình trong trận động đất năm 1923 ở San Francisco và năm 1933 ở thành phố Long Beach, Mỹ đã được thực hiện. Kết quả là phương pháp quang phổ mới đã được phát triển trong phạm vi lý thuyết động học về tính toán khả năng kháng chấn. Sau đó ít lâu, vào giữa những năm 1940, nhà khoa học Liên Xô Korchinsky I.L. đã phát triển các cơ sở lý thuyết của phương pháp này, dựa trên gia tốc thực của các trận động đất. Đây là bước khởi đầu của lý thuyết động học phổ tuyến tính để tính toán, sau này được vận dụng trong hầu hết các tiêu chuẩn tính toán thiết kế của các quốc gia hàng đầu trên thế giới. Trong thế kỷ XXI, nhờ sự xuất hiện của các tổ hợp máy



Mặt đường giao thông bị bầm nát sau một trận động đất 6,1 độ richter tại New Papua

tính siêu tốc độ, các nhà nghiên cứu có thể thực hiện các phép tính dựa trên gia tốc kỹ thuật số, phép biến đổi Fourier số...

Ngoài phương pháp phổ tuyến tính còn có các phương pháp khác như lý thuyết sóng, lý thuyết ngẫu nhiên và phương pháp năng lượng. Lý thuyết sóng là lý thuyết phức tạp và tốn nhiều thời gian nhất, vì nó dựa trên thuật toán phức tạp và yêu cầu sử dụng các phương pháp số để tích phân các phương trình chuyển động. Nhiệm vụ của nó là xác định giá trị thặng dư tại bất cứ điểm nào của công trình, tại bất kỳ thời điểm nào trong suốt quá trình sóng địa chấn đi qua. Phương pháp ngẫu nhiên dựa trên các phương pháp đánh giá xác suất. Trong hầu hết các tiêu chuẩn hiện đại của các quốc gia phát triển nằm trong những khu vực địa chấn, các tính toán được thực hiện cho tải trọng tĩnh quy đổi, đồng thời vận dụng các cơ sở của phương pháp động học. Trong quá trình tính toán, tải trọng địa chấn lên từng yếu tố được xác định và so sánh với khả năng chịu lực của yếu tố theo quy tắc chung để tính toán các kết cấu xây dựng. Cách tiếp cận để tính toán khả năng kháng chấn của các tòa nhà/ công trình như vậy được gọi là phương pháp tính toán tĩnh có điều kiện đối với các tác động địa chấn.

Khả năng kháng chấn của công trình chịu ảnh hưởng của một số yếu tố cơ bản - đặc điểm



Nhà cửa đổ nát sau một trận động đất mạnh tại Nepal (2015)

kết cấu, điều kiện đất, các phương pháp cách chấn và tính toán cho một công trình chịu tác động địa chấn.

Phân tích hiệu quả của các giải pháp kết cấu của công trình khi có động đất xảy ra là bước quan trọng đầu tiên trong công việc của mỗi nhà thiết kế đối với loại tải trọng này. Kết quả của các nghiên cứu cũng như các thí nghiệm thực địa đã khẳng định các giải pháp xây dựng kháng chấn. Trong các công trình nghiên cứu của O.V. Mkrtycheva, V.B. Dorozhinsky, D.S. Sidorov, kết quả tính toán của hai sơ đồ kết cấu công trình được so sánh - với lõi cứng và không có lõi cứng. Tuy nhiên, trong cả hai trường hợp, khả năng kháng chấn của công trình đều giảm do áp dụng hệ số K1 thấp hơn tiêu chuẩn, hệ số này gây ra biến dạng phi tuyến tính. Việc sử dụng hệ số K1 được coi là thiếu cơ sở và tính rủi ro cao do có thể dẫn đến việc tách tường tăng cứng khỏi nền đất.

Có rất nhiều nghiên cứu về các phương pháp bảo vệ kháng chấn cho các công trình, một phương pháp đặc biệt là sử dụng các kết cấu treo (dạng neo) trong xây dựng. Trong nghiên cứu của T.A. Belash và P.L. Rybakov, phép toán so sánh được thực hiện trong phần mềm SOFiSTiK cho năm dạng sơ đồ kết cấu của tòa nhà, trong đó có kết cấu dạng neo. Kết quả tính toán cho thấy kết cấu dạng treo có thể

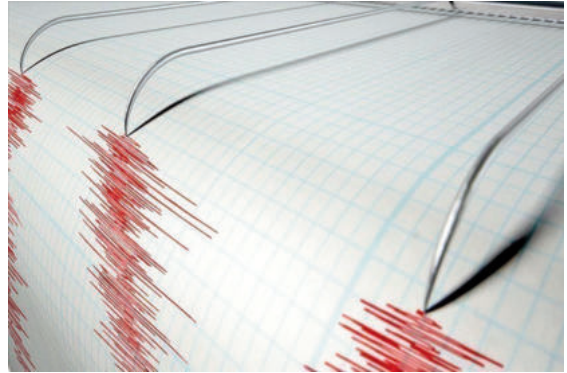


Tòa nhà cao tầng bị lún và sụp đổ trong một trận động đất tại Đài Loan (2018)

làm tăng chu kỳ dao động của công trình lên nhiều lần so với các toà nhà có sơ đồ kết cấu truyền thống. Thông thường, sự gia tăng chu kỳ của các dao động có thể làm giảm mức tải động đất lên các kết cấu chịu lực. Liên quan tới vấn đề này, đã có kết luận về hiệu quả của việc sử dụng các hệ thống treo để bảo vệ kháng chấn. Cũng có nhiều nghiên cứu dành cho việc tìm kiếm các giải pháp thay thế trong xây dựng các công trình có khả năng chịu động đất, một trong các giải pháp là ứng dụng các kết cấu thép nhẹ thành mỏng.

Trong nghiên cứu của mình, M. Celikag và S. Naimi đã so sánh khung bê tông cốt thép và khung thép nhẹ thành mỏng khi xây dựng các tòa nhà trung tầng ở phía bắc đảo Síp. Từ kết quả phân tích ưu nhược điểm của hai loại kết cấu, các ưu điểm của khung thép nhẹ thành mỏng đã được khẳng định - dễ lắp đặt, trọng lượng thấp của các yếu tố chịu lực, khả năng chống động đất tốt hơn do tính đàn hồi của khung thép (trong khung thép, để đạt được thuộc tính đàn hồi, các liên kết bổ sung được sử dụng).

Tuy có rất nhiều nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ kháng chấn và phát triển các giải pháp kết cấu mới cho các công trình xây dựng, việc tìm kiếm các phương pháp tính toán mới và phân tích các văn bản quy phạm hiện có vẫn luôn cần được chú trọng. Các nghiên cứu



Thiết bị ghi lại các rung chấn của một trận động đất 6,2 độ richter tại Indonesia

thường xem xét hệ lụy kinh tế từ một công trình sụp đổ do động đất và các vấn đề dựa trên cơ sở pháp lý của Nga, các hậu quả này cũng như mọi vấn đề liên quan phải được giải quyết nhằm nâng cao mức an toàn tại các khu vực có nguy cơ động đất.

Có nhiều nghiên cứu về các đặc điểm và vấn đề của các khu vực nguy cơ động đất của Nga và các nước láng giềng xung quanh Nga. Đối với một số khu vực như Siberia và Viễn Đông, các vấn đề liên quan đến ảnh hưởng của cường độ tải trọng băng tuyết tới chu kỳ dao động của công trình có tầm quan trọng đặc biệt. Tất cả các nghiên cứu đều đi đến kết luận chung về sự cần thiết hoàn thiện các tiêu chuẩn và phương pháp tính toán để thiết kế kháng chấn hiện có. Các lực từ tác động địa chấn phụ thuộc vào việc lựa chọn phương pháp, trên cơ sở đó thiết kế các kết cấu chịu lực. Trong nhiều tiêu chuẩn tính toán hiện nay đều áp dụng phương pháp phổ tuyến tính. Tuy nhiên, các nghiên cứu gần đây nhất đã chỉ ra phương pháp phổ tuyến tính không hoàn hảo như mọi người vẫn nghĩ, nhiều vấn đề cần được nghiên cứu chi tiết hơn, cụ thể hơn. Tóm lại, các tiêu chuẩn hiện có ở các nước hàng đầu thế giới trong đó có Nga cần sớm được hoàn thiện.

Các nhà nghiên cứu Nga cũng đã đề xuất hoàn thiện phương pháp để lựa chọn tải trọng

ban đầu cũng như cải thiện các tính toán để đánh giá khả năng kháng chấn của các công trình hiện hữu. Nghiên cứu của Sosnin A.V. đề xuất làm rõ giá trị của hệ số Kw (được áp dụng trong SP 14.13330.2014 trong phương pháp phổ tuyến tính để tính toán thiết kế các tòa nhà bê tông cốt thép nhiều tầng được xây đại trà). Sosnin A.V. đã xem xét các thông số đặc trưng cho khả năng phân tán năng lượng dao động của các tòa nhà, đề xuất chính xác hóa mức độ giảm chấn có tính đến giá trị của chu kỳ dao động tự nhiên T và thời gian vận hành công trình trên thực tế. Trong một nghiên cứu khác, Sosnin A.V. phân tích các kết quả tính toán của một tòa nhà dân sinh 15 tầng có các tường tầng cứng. Khi phát triển giải pháp thiết kế cho tòa nhà, tác giả chỉ sử dụng phương pháp phổ tuyến tính và khi thực hiện tính toán so sánh, tác giả sử dụng phương pháp phân tích tĩnh phi tuyến tính. Kết quả so sánh cho thấy khi đánh giá phản ứng đàn hồi-dẻo của một tòa nhà, có thể xác định được những khiếm khuyết về khả năng kháng chấn của tòa nhà đó.

Nghiên cứu do G.A. Jinchvelashvili và S.V. Bulushev thực hiện đã khẳng định kết luận về hệ số K1. Nhóm tác giả đã tính toán rung chấn của một tòa nhà 44 tầng bằng phương pháp động lực học đàn hồi và so sánh với kết quả thu được khi tính toán theo phương pháp quang phổ. Áp dụng phương pháp quang phổ cho giá trị phản hồi về tải trọng động đất cao hơn. Ngoài ra, ảnh hưởng của tính phi tuyến tới việc mất độ bền vững cũng được phân tích. Khi có động đất, bất cứ kết cấu nào cũng có thể vận hành không thể lường trước, do đó cần phải áp dụng nhiều cách tính toán và phân tích cẩn thận thực trạng của kết cấu trong quá trình động đất. Nghiên cứu này cũng xem xét ảnh hưởng của chính tòa nhà tới tải trọng động đất bên ngoài ban đầu.

Trong các tiêu chuẩn hiện đại, ảnh hưởng này không được tính đến, dẫn đến giảm khả năng chịu địa chấn và độ bền vững của công trình. Để tránh điều này, cần áp dụng các cách tính gia tốc trong những tình huống xấu nhất đối với mỗi công trình cụ thể trên thực tế. Các nhà nghiên cứu cũng xem xét phương pháp tính toán và các khái niệm mới về sự phá hủy các tòa nhà/ công trình khi động đất xảy ra; trong nghiên cứu, mô hình dao động của một trận động đất được đề xuất thay bằng mô hình sóng xung của động đất. Để khẳng định dữ kiện cơ bản này và từ bỏ mô hình dao động, lần đầu tiên các tác giả đề xuất tiến hành thí nghiệm mới về chất lượng, cụ thể là tiến hành đo trực tiếp (chứ không gián tiếp) ứng suất địa chấn trong các yếu tố chịu lực của tòa nhà. Sau đó, các tác giả đề xuất so sánh chúng với các ứng suất mà tới nay vẫn chỉ được xác định gián tiếp bằng các tính toán dựa trên phân tích gia tốc ghi được trong trường hợp này. Theo họ, ứng suất thực do các xung tạo ra cao hơn nhiều so với ứng suất sẽ được tính toán trên cơ sở gia tốc được ghi lại.

Một phương pháp nữa là phân tích (về động học) khả năng kháng chấn của các công trình, phương pháp này đang được sử dụng phổ biến trong nhiều công trình nghiên cứu hiện nay. Chẳng hạn, trong nghiên cứu của A.D. Shivua, ý tưởng chính là thiết lập mối quan hệ hiệu quả giữa chỉ số cường độ động đất, năng lượng xâm nhập vào hệ thống và hư hại thực tế của công trình. Nghiên cứu đã so sánh một số đề xuất cho việc đánh giá định lượng năng lượng địa chấn thâm nhập vào hệ thống.

Rất nhiều tính toán về các tòa nhà, công trình đã được thực hiện có ứng dụng các phương pháp tính toán mới. Sự tương tác của đất với đất nền được tách riêng để chú ý, có tính đến các điều kiện địa chất đặc biệt. Các đặc

điểm trong thuộc tính kháng chấn của các tòa nhà, công trình được nghiên cứu, ảnh hưởng của chúng đến thiết kế và xây dựng kháng chấn được đánh giá toàn diện. Tác giả chỉ ra: để tính toán tải trọng địa chấn, cần phải tính đến hoạt động phối hợp của tòa nhà với đất nền. Để thực hiện công việc này, cần sử dụng các phương pháp mô hình số.

Từ các kết quả tính toán và thử nghiệm thực địa, nhiều kết luận đã được đúc kết về sự cần thiết phải thay đổi cơ sở tiêu chuẩn của Nga liên quan đến xây dựng kháng chấn cũng như tính an toàn của các tòa nhà, công trình. Để hoàn thiện các tiêu chuẩn Nga trong lĩnh vực này, Tổng thống V.V. Putin đã ban sắc lệnh cập nhật các tiêu chuẩn theo các tiêu chuẩn tốt nhất của thế giới, do đó, mối quan tâm đến việc phân tích và so sánh các tiêu chuẩn tăng lên.

Tuy có nhiều văn bản tiêu chuẩn khác nhau, vẫn có thể phân chia thành các quy định chung và các quy tắc xây dựng vốn đặc trưng cho nhiều văn bản tiêu chuẩn, chẳng hạn: các tính chất của các tính toán về khả năng kháng chấn, mức độ thiết kế và nguy cơ địa chấn, tính toán các điều kiện địa chất - kỹ thuật tại chỗ, lực cắt và lực địa chấn, phổ phản ứng, xác định lực trong các yếu tố kết cấu...

Bản đồ phân vùng động đất

Ở Liên bang Nga tồn tại việc phân vùng địa chấn chung - phân chia lãnh thổ thành các khu vực có thể xảy ra động đất với cường độ khác nhau. Khi lập các bản đồ này cần tính đến lịch sử và kết quả quan sát (bằng công cụ) hoạt động địa chấn, các bản đồ thăm dò địa chất - vật lý và kiến tạo. Hiện nay, bộ bản đồ phân vùng động đất chung OSR-2015 đang có hiệu lực ở Liên bang Nga, gồm có các bản đồ cấp độ A, B và C. Các công trình tiêu chuẩn có mức trách nhiệm không cao thuộc bản đồ cấp độ A; công trình có mức độ trách nhiệm tăng lên

thuộc các bản đồ B và C.

Cần lưu ý bộ bản đồ OSR-2016 đã được phát hành, trong đó bổ sung một bản đồ mới (OSR-2016-D), với các khuyến nghị xây dựng các tòa nhà có mức độ trách nhiệm tối cao (như nhà máy điện hạt nhân). Ngoài ra, bộ bản đồ hiện tại là OSR-2015, và bản đồ D tại thời điểm này là không bắt buộc áp dụng và có tính chất khuyến nghị đối với các nhà thiết kế.

Trong tiêu chuẩn xây dựng của Nhật Bản (BCJ), hệ số Z được sử dụng để phân vùng nguy cơ địa chấn. Hệ số này ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị lực đứt gãy. Trung Quốc áp dụng phân vùng lãnh thổ theo gia tốc nền và chu kỳ của phổ phản ứng địa chấn.

Ở châu Âu, việc tính toán được thực hiện theo Eurocode 8 (EN 1998). Các quốc gia áp dụng tiêu chuẩn này có bản đồ phân vùng địa chấn riêng. Sự phân chia thành các khu vực diễn ra theo gia tốc nền cực đại.

Tính toán các điều kiện địa chất - kỹ thuật

Các yêu cầu cơ bản về khả năng kháng chấn của móng công trình có thể tóm lại như sau: khi chịu tác động cùng lúc của tải trọng thông thường và lực địa chấn, móng không bị sụp xuống, dịch chuyển hoặc lật, và nền đất không mất đi sự vững chắc, từ đó đảm bảo độ bền vững và cường độ tổng thể của hệ thống "công trình - nền đất". Các lực tương tác giữa đất nền bị rung lắc trong quá trình động đất và bản thân công trình đều liên quan tới lực địa chấn. Về bản chất, các lực quán tính, còn về tính chất là động.

Giá trị của tải trọng địa chấn không chỉ phụ thuộc vào cường độ dao động mà còn phụ thuộc vào các tính chất động học của công trình và các dao động riêng của công trình (do các điều kiện chuyển động ban đầu của đất). Các tác động địa chấn, cũng như bất kỳ tải trọng

động nào lên nền đất đều đưa đến sự thay đổi các thuộc tính của đất: tăng khả năng chịu nén, đặc biệt là đất không kết dính; lực kháng cắt ngưỡng của đất giảm bởi ma sát giảm giữa các hạt do rung nén.

Các chuyển động dao động của từng kết cấu riêng biệt cũng như tổng thể công trình là kết quả việc truyền dao động tới công trình thông qua nền đất. Nếu tần số của các dao động của đất trùng với tần số riêng của các kết cấu xây dựng, khi đó hiện tượng cộng hưởng có thể xảy ra, đe dọa đến độ bền vững của toàn bộ công trình.

Các biện pháp phân tích

Nhiều tiêu chuẩn hiện đại của các quốc gia đã được chuyển sang thiết kế kháng chấn nhị cấp. Mức độ dao động động đất cấp 1 theo đó tất cả các công trình phải được tính toán, không được phép vượt cao hơn trong quá trình vận hành.

Mức độ động đất cấp 2 cao hơn nhiều so với cấp 1. Đây là những trận động đất xảy ra không thường xuyên như động đất cấp 1, nhưng mức độ hủy hoại rất lớn.

Trong các tiêu chuẩn của Nga, khi tính toán các công trình có tính đến ảnh hưởng địa chấn, cần áp dụng cả hai kịch bản tính toán tùy theo mức độ quan trọng vận hành của công trình: động đất theo tính toán và động đất tối đa theo tính toán.

Động đất theo thiết kế là động đất có cường độ cực đại tại địa điểm xây dựng với tần suất lặp lại mỗi 500 năm. Tính toán cho động đất này được thực hiện để đánh giá biến dạng đàn hồi của các kết cấu, nhằm ngăn ngừa việc mất một phần hoặc toàn bộ thuộc tính vận hành của kết cấu. Tính toán này là bắt buộc đối với tất cả các loại công trình.

Động đất tối đa được tính toán là động đất có cường độ tối đa tại địa điểm xây dựng với tần suất lặp lại mỗi 1000 năm, và mỗi 5000 năm đối

với các công trình đặc biệt quan trọng. Được thông qua theo bộ bản đồ phân vùng động đất OSR-2015 B và C tương ứng. Mục đích của các tính toán là ngăn ngừa sự sụp đổ toàn diện của một công trình hoặc từng phần của nó, có thể đe dọa sự an toàn của con người. Việc hình thành các mô hình thiết kế của kết cấu được thực hiện có tính đến khả năng phát sinh các biến dạng không đàn hồi và phá hủy cục bộ trong các yếu tố chịu lực và không chịu lực của kết cấu.

Các phương pháp tính toán kết cấu trong các tiêu chuẩn của Nga cũng được phân chia tùy theo mức độ quan trọng của công trình. Có hai phương pháp tính toán động: quang phổ tuyến tính và phân tích động trực tiếp.

Phân tích quang phổ tuyến tính áp dụng trong các tính toán phổ phản ứng được nêu ra trong tiêu chuẩn (tương ứng với loại đất) và cho phép bạn phân hủy gần đúng tải trọng địa chấn thành các chế độ rung. Phương pháp động lực học trực tiếp giúp bạn có thể tính toán cho các chương trình gia tốc đã cho bằng cách sử dụng tích phân trực tiếp mà không cần mở rộng theo dạng, cho kết quả chính xác hơn.

Nếu cần thực hiện tính toán tất cả các tòa nhà được thiết kế bằng phương pháp phổ tuyến tính, thì chỉ các kết cấu tòa nhà cao từ 50m trở lên và có khẩu độ lớn (hơn 30m), cũng như các tòa nhà/công trình có mức trách nhiệm cao là cần được bổ sung việc phân tích động học trực tiếp.

Nhật Bản cũng có hệ thống nhị cấp để tính toán các tác động địa chấn (tới công trình xây dựng). Ở giai đoạn đầu tiên, tính toán tuyến tính của hệ thống và tính toán theo ứng suất cho phép được thực hiện. Ở giai đoạn thứ hai, khi tòa nhà/công trình cần được tính toán mức quá tải bên, việc phân tích động hoặc tính phi tuyến sẽ được thực hiện.

Trung Quốc thực hiện tính toán trong lĩnh

vực này bằng cách sử dụng tải trọng tĩnh tương đương đối với các tòa nhà thông thường và bằng cách phân tích phổ phản ứng của mô hình đối với các tòa nhà trên 40 m hoặc cấu hình phức tạp. Tương tự Trung Quốc, Mỹ cũng áp dụng phương pháp tính toán tải trọng tĩnh tương đương, phân tích phổ phương thức của phản ứng và phân tích thời gian.

Kết luận

So sánh tính toán mức độ kháng chấn của các tòa nhà, công trình theo tiêu chuẩn của Nga và tiêu chuẩn của các nước tiên tiến trong lĩnh vực xây dựng kháng chấn, có thể kết luận các tiêu chuẩn của Nga cần nhanh chóng sửa đổi và hoàn thiện. Tuy đã có những điều chỉnh nhỏ đối với tiêu chuẩn SP 14.13330.2014 “Xây dựng trong các khu vực địa chấn”, cũng như xem xét lại bản đồ phân vùng động đất nói

chung, song các tòa nhà được thiết kế cho tải trọng địa chấn được tính toán lại không thể chịu được mức tải này. Cần phải tập trung vào kinh nghiệm của các nhà khoa học châu Âu và châu Á để thực hiện những điều chỉnh thực chất trong tính toán kết cấu, sử dụng các phương pháp tính toán và mô hình hóa mà ở chế độ thực phản ánh hoạt động của một tòa nhà/công trình khi có nguy cơ địa chấn cụ thể. Ngoài ra, cũng cần xem xét lại sự vận hành của công trình, phối hợp với các điều kiện đất, cũng như tính toán khả năng chống nứt của bê tông khi chịu tải trọng địa chấn ngang.

N. Volkov

Bản tin điện tử trường Đại học Bách khoa

St. Peterburg (Nga) 3/2020

ND: Lê Minh

BỘ XÂY DỰNG THẨM ĐỊNH 2 HỢP PHẦN QUY HOẠCH TÍCH HỢP VÀO QUY HOẠCH TỔNG THỂ QUỐC GIA THỜI KỲ 2021 - 2030 TẦM NHÌN ĐẾN 2050

Ngày 07/9/2022



KHAI MẠC TRIỂN LÃM QUỐC TẾ VIETBUILD HÀ NỘI 2022

Ngày 15/9/2022

